

Tháng 5, 2015

Hương Nắng

*Tóc em cài hương nắng,
Sưởi ấm tình mong manh.
Mắt em nhìn xa vắng,
Tràn ngập cả hồn anh!*

*Mây trôi trên tà áo,
Đề gió lùa chơi vơi.
Em về qua ngõ vắng,
Hoa lá vội vàng rơi!*

*Anh, người tình mê hoặc,
Theo hương nắng em cài
Dù áo phai màu nhạt,
Vẫn một lòng mê say.*

*Tuổi buồn qua thế kỷ,
Thương xót khoảng trời xanh.
Bao nhiêu năm anh nhỉ.
Mắt vẫn buồn mong manh?*

*Hôm nay hương nắng cũ,
Giữa cánh chiều lênh đênh.
Em gỡ làn tóc rối,
Trôi giữa khoảng trời xanh!*

Linh Đắc



THĂM VIẾNG DALLAS

Bay đến Dallas viếng chốn xưa,
Gặp Trời vừa gió lại vừa mưa.
Phi trường đóng cửa gần ba tiếng,
Thân nhân bè bạn đón lựa thưa.

Những người Dallas thật có lòng,
Đường xa đêm tối chạy lòng vòng.
Ân cần đưa đón dù mưa gió.
Đất rộng người thưa tình mặn nồng.
Trên phi cơ ngày 30/5/15
Ngọc Hạnh

Lỗi Hẹn Kiếp Sau

*Em chẳng chờ chẳng đợi đến kiếp sau
Khi trái tim rời rã khúc tình sầu
Khi hồn mộng bay theo ngàn mây gió
Bơ vơ cùng biển cạn hóa nương dâu*

*Em đã đi cuối đường không bóng anh
Hết rồi thời yêu dấu giấc mơ lành
Nghe cơn gió thì thâm cơn mưa đổ
Ôi ! giọt buồn thấm thức đến trăm năm .*

*Anh đã biến trái tim thành sỏi đá
Cho mưa về trong hư ảo nhạt nhòa
Đâu hương xưa đâu lời nói thiết tha
Dư âm chỉ là tiếng mưa trên lá .*

*Em chỉ còn những vô vàn nguyệt ngã
Bờ vai nương như vật áo phù hoa
Tình chấp cánh bay về phương trời lạ
Bỏ trái tim thuở say đắm mù lòa .*

*Em xin người đừng hẹn đến kiếp sau
Bởi làm cây làm cỏ chẳng biết sầu
Chẳng vấn vương tơ trời đan thành mộng
Chẳng ngậm ngùi , chẳng vùi xuống mộ sâu .*

Ngọc Quyên

DUỚI BÓNG TRE GIÀ

Thẹn thùng mắt liếc dọc ngang
Nhà không, vườn trống, rộn ràng tim ai
Lời chàng khéo nói êm tai
(Người Ta vốn dĩ đại tài ngợi khen)
Cù cưa nước mắm, sàu riêng...
Chàng quên thưởng thức hương sen dịu dàng
Sao không ngắm cảnh vườn trăng
Cho tình mình mãi trẻ măng, rằm hoài?
Á Nghi, 15-5-2015

LÀM SAO KHI THẤY LÀM CAO?

Cùng tín hiệu như trăng sáng tỏ
Đêm dài mây vẫn vai kẻ vai
Chân cùng bước đầu đêm hay ngày
Đẹp biết bao! Tình hay biết mấy!

Cùng mạch thơ khi cùng mến thương
Có yêu thương phải có nhung nhớ
Ai không nhớ? Âm ớ, tầm thường!
Ai lửng lơ? Bơi no biển khổ!
Á Nghi, 15-5-2015

NHỚ NGÀY TẠM BIỆT

Tình khúc Ngô Thụy Miên
Bâng khuâng đêm hạ huyền*
Giọng ca như bất biến
Theo em khắp mọi miền.

Âm giai trưởng bên tai
“Niệm Khúc Cuối” ngân hoài
Bài đầu tiên: tình ái
Ngọt ngào lời chia tay.

Đường xa hun hút dài,
Nhạc vẫn còn thiên thai
Thương tấm lòng thân ái
Bạn bè từng kẻ vai.

Cuộc sống lắm ưu phiền
Nhớ bạn, nhớ triền miên!
Ôi nụ cười thân thiện!
Chân chứa tình! Vô biên!
Á Nghi, 15-5-2015

*Hạ huyền: tuần trăng khuyết vào cuối tháng

BỘT KHÔNG CẦN VỐT.

Quán phở sáng thứ Bảy đông nghẹt khách xếp hàng ngoài cửa. Mới có 11 giờ 30 mà cô hầu bàn đã chạy mỏi cả chân. Bực mình nhất là khi đến bàn số 13, chỉ có hai người đàn bà thôi nhưng cô lại phải trả lời đến mấy chục câu hỏi, dù đã trở lại lần thứ tư, rồi đứng chờ lâu quá mà vẫn chưa thấy họ chọn xong món gì, cô bèn đề nghị:

-Hai bác từ từ chọn nghe, chút nữa cháu quay lại.

-Không quay “nại”, quay đi gì cả! Gớm! Chờ gì mà “nâu nà nâu”! Mang ngay cho bọn “lày” hai tô đặc biệt, “nớn” nhất và ngon nhất của nhà các cô đi “lào”! Nhiều thịt, nhiều “lước”, không “nấy” giá nhưng bù cho ba đĩa “giau” thơm!

-Dạ bù ba đĩa... dâu, thơm gì? Bác muốn món tráng miệng thì chỉ có chè ba màu thôi

-Không ba, bốn màu gì tất! “Giau” thơm để ăn phở mà cô không biết à? Giá tanh “nằm”, bọn tôi chỉ thích “giau” quế và ngò gai thôi, ba đĩa mới đủ. Mang “lước” béo, hành “chần” ngắn ngắn, ớt hiểm thái mỏng đủ cả vào cho bọn tôi

-A! Cháu... hiểu rồi!

Cô hầu bàn mừng rỡ quay ngay sang bàn khác nhưng bị gọi giật ngược lại:

-“Lày”! Thêm hai cốc cà phê sữa đá thật đậm “lừa” đấy!

-Dạ!

Miệng dạ, tay ghi ghi, chép chép, mà không biết cô chưa rành tiếng Việt hay tại cái màn “bù dâu thơm” với... rề thói không có trong mã số quen thuộc của nhà hàng nên cô nguyệt ngoạc hơi lâu. Thế mà vừa dợm chân chạy là cô đã bị mụ ú hét vang:

-“Lày”! Thêm một cà phê sữa đá cho thằng con “giai” nhà tôi nữa. Nhớ cho nhiều sữa vào, không thì “lò” “nại” chê đấy.

-Dạ!

Cô gái lúc này có vẻ hơi quạu với thái độ xác xược của người đàn bà diêm dúa đeo vàng chói cả mắt kia rồi, nhưng cô thấy có mấy cái bàn khách vừa dùng xong, đang cần lau chùi gấp để rước khách mới vào nên cô chỉ kịp ghim tờ giấy cho đầu bếp và nói vọng vào:

-Số 13: hành trần cắt ngắn, ớt xắt lát.

Trong khi lau bàn của khách cũ, dọn dẹp sạch để tiếp khách mới, cô nghe mụ ú, áo đồ choét đang thao thao kể với mụ có cặp lông mày dữ tợn ngồi cùng:

-Thằng con tôi du học, cho đám sinh viên vay “lặng” “nãi” mấy trăm nghìn đô nhưng chúng không trả đúng hạn kỳ nên tôi phải đích thân sang Canada đòi và cho đám “xã hội đen” đến hỏi tội bọn chúng, nhân tiện đi chơi một chuyến “nuôn” và mua sắm ít thứ hàng hiệu đem về bán “nại” cho mấy bà bên ngành công an thành phố.

Bà mắt xích cũng bàn thêm kinh nghiệm vào những món đám cán bộ cao cấp ở Hà Nội đang thèm, cách nào để qua mặt sự khám xét ở phi trường Canada:

-Chứ còn về tới phi trường Việt Nam thì đã có “công an” em út lo cả “giời”!

Thế là lăm thứ “lậu”, lăm tên... “công” rất... “an” toàn được hai bà oang oang mồm liệt kê ra...

Bên cạnh, thực khách ngồi ở các bàn 11, 12 và 14 ghép lại thì toàn là những người lính VNCH bị VC bỏ tù hơn 15 năm, được người bạn đồng đội chủ quán đãi bữa trưa, đang bàn tán những kế hoạch cho phiên họp chiều nay, nhằm **chống lại kế hoạch “văn hóa vận” và nhuộm đỏ Cộng Đồng của Việt Cộng như: đưa văn công của chúng sang trình diễn và đem gia đình, con cháu của chúng ồ ạt xuất ngoại sang Canada để rửa tiền và tẩu tán tài sản.** Thấy cháu gái sinh viên, con người bạn cùng khóa, tình nguyện ra chạy bàn cuối tuần, để lấy tiền gây quỹ, giúp cho một tổ chức hậu duệ, đã bị hai mụ kiêu căng kia bắt nạt từ nãy giờ là họ đã gai mắt, chướng tai với sự trịch thượng ấy từ đầu nên càng chăm chú lắng nghe hai mụ “tự khoe lý lịch” bằng những ánh mắt bực bội. Trừ một người mặc áo trắng ngồi ở đầu bàn cứ bận rộn, lảng xãng rời chỗ ngồi mấy lần ra, tất cả còn lại, chưa thấy ai phản ứng gì cả.

*

Rồi cũng đến lúc phở, hành, “giau”, ớt, cà phê được cô gái lúc nãy đem đến. Hai tô phở vừa đặt xuống bàn bên cạnh hai chén nước béo là có chuyện ngay:

-“Lày”! Sao “nại” thái hành “gia” “lát” bậy thế “lày”? Thệt gì mà cứ đồ tươi trông kinh quá! Có mang vào xối thêm “lước” dùng “nên” cho chín thệt!

-Dạ phở đặc biệt thì lúc nào cũng có thệt tái chung nữa, còn hành trần bà dặn xắt ngắn ngắn hỏi nãy mà

-O hay nhà cô “lày”, tôi bảo thế bao giờ? Mang vào! Đồi cái khác cho tôi!

-Dạ đồi cái gì?

-Tôi không muốn hành thái vằm “gia” cả thế này!

-Chứ bà muốn hành làm sao?

-Thì hành “chần” bình thường vẫn thái như thế... “lày... lây”

Bà ừ ừ đưa ngón tay út ra dí dí vào mặt cô gái, thấy điều như muốn đâm thủng mắt cô. Cô né thụt lùi một bước rồi hỏi:

-Sao bà biểu ngắn ngắn?

-Thì tôi nói cho cô hiểu “nà” hành “chần” thêm vào trong cái chén “lước” béo chứ không phải trong tô phở

-Thôi để cháu đồi hai chén hành trần bình thường và làm chín thệt tái cho bà

Nói xong cô lấy lại hai tô phở và hai chén nước béo, rồi đặt ba đĩa rau xuống bàn và định quay vô bếp, nhưng bà chần lửa đã chỉ chiết:

-Khiếp! Bưng “giau” mà để cả bàn tay vào trong ấy thì ai mà ăn?

Bà còn quay qua dạy bà ú ù:

-Đám con nhà chúng tôi “lò” bảo bên Canada “lày” mà thế “nà” họ chê mất vệ sinh, họ chả đụng đến đầu bà ả!

Rồi bà hét vào mặt cô gái:

-Cô đổi “nuôn” mấy đĩa “giau” thơm khác. Mà “nấy” đĩa “lào” nhiều nhiều tí! Gớm! Vài cọng “noe” ngoe thế ăn chả bỏ.

-Dạ 3 đĩa rau mà có hai tô phở thôi mà

-Gớm! Ba mà cứ như một thế kia thì “nằm” sao đủ?

Cô gái tức anh ách, ăn phở chứ bơi trong phở hay ăn bánh tráng cuốn sao mà đòi nhiều rau, lắm nước vậy?

Vì lần này bị bắt lỗi đúng, vụng đụng tay vào rau, nên cô yên lặng quay đi.

Vào bếp, cô yêu cầu y như ý hai mục muốn, nhưng nhớ lại những lời đối thoại lúc nãy cô càng tức hơn, thì ra bọn này là vợ con cán bộ Việt Cộng ra đây rửa tiền mà các chú, bác hay nói chuyện với ông Nội và Ba mình đây. Tức mình, cô lượm lại hết mấy chục nhánh ngò gai, rau quế của thực khách ăn thừa, chưa bỏ vào thùng rác, hãy còn nằm trong mấy cái đĩa ngôn ngang chờ rửa rồi ném chúng lên trên ba cái đĩa “giau mất vệ sinh” cô vừa bị mắng lúc nãy. Khi hai tô phở thêm nước dùng vừa được đầu bếp chuyền qua tay, nhớ lại những chữ “gớm” kéo dài của mục phì lũ, cô liền... “gớm” vào mỗi tô vài ngụm nước miếng cho bỏ ghét rồi mới bung ra.

*

Hai mục khó tính cầm đĩa vọc tung bưng mấy lát thịt xem có còn sót miếng nào sống không rồi cười hí hửng:

-“Giau” thế thì mới đủ chứ! Nhớ thêm cái túi đựng cốc cà phê cho thằng con giai và bỏ nhiều giấy vào cho “lò” “nau môm”. Mà cà phê có đúng như tôi dặn không đấy?

-Dạ đúng!

Cô trả lời ngay, dù rằng cô chẳng dặn dò thêm sữa hay thêm cà phê chi cả. Bà mắt xếch lúc này mới lôi trong cái túi nylon ra hai ổ bánh mì không, xé một miếng to và nhúng vào tô phở xe lửa rồi hích bà xe... tăng:

-Bà thử xem, chúng “lò” về “lời” đúng thật bà nhi. “Lước” phở ngoài “lày” họ nấu ngọt ơi “nà” ngọt. Chỉ mỗi tội hình như họ vớt bọt không khéo như bọn mình “lên” “lước” dùng không trong.

Cô gái nán lại, nhìn cho được cảnh hai bà chấm bánh mì vào “nước bọt”, lật “giau” thừa bỏ vào tô và múc nước... miếng của cô húp sùm sụp rồi mới quay đi. Nhìn thật là mãn nhãn! Lòng cô vui phơi phới

Vui! Hai bà cũng đang toe toét, nhồm nhoàm bên hai tô nước... bọt.

Thằng con ông cháu cha nào đó rồi cũng sẽ vui với ly cà phê “nhiều” sữa của cô.

*

Cô đến bên bàn số 12, đưa miếng giấy và nói gì đó với ông ngồi đầu bàn mặc áo trắng có vẽ bện rộn suốt buổi kia. Ông nghe xong thì cười cười, đứng dậy, và với giọng nói của một vị sĩ quan ngoài chiến trường năm nào, ông chỉ tay về hướng hai mục *“đấy òa nợ máu nhân dân”*, rồi nói sang sảng cùng mọi người trong quán mà không cần bất cứ một thứ khuếch đại âm thanh nào cả:

-Chúng tôi xin phép thưa cùng tất cả Quý Vị: để giúp cảnh sát kiểm soát tình hình an ninh chung của thành phố với bọn côn đồ, chúng tôi có đặt hệ thống quay phim khắp cả quán.

Hai bà ngồi ở bàn này vừa tự khoe là gia đình cán bộ cộng sản VN, luôn tiên chúng ăn cướp của đồng bào trong nước qua đây cho sinh viên Việt bên Canada vay nặng lãi. Họ còn khoe là có liên hệ với bọn du đảng ở địa phương này và là dân chuyên buôn hàng lậu, từ Hà Nội qua.

Cô cháu nội của tôi cho biết bọn cho vay cứt cỏ này đã gọi 4 tô phở đặc biệt, 3 ly cà phê sữa đặc biệt, 4 chén hành trần đặc biệt, 3 đĩa rau đặc biệt nhưng sẽ không trả tiền đúng như thế. Chúng tôi có các nhân chứng ngồi ở bàn này chứng kiến mọi chuyện, vậy xin báo cùng mọi người: chúng tôi sẽ nộp cuộn phim quay hôm nay cho chính quyền địa phương cùng với lời “tự khai” và tự khoe của những thành phần bất hảo này.

Nếu hai tên Việt Cộng này không trả đủ số tiền trong hóa đơn hôm nay thì Quý Vị giúp chúng tôi đừng cho chúng rời khỏi quán vì chúng tôi sẽ đóng cửa hôm nay để cùng bà con tự nạn ở thành phố chúng ta đưa bọn buôn lậu này tới sở cảnh sát.

Đang xếp hàng mà tự nhiên nghe “đóng cửa”, đang ăn ngon lành mà nghe có Việt Cộng nên mọi ánh mắt cùng đổ về một hướng. Yên lặng vài giây, rồi thì tiếng vỗ tay vang lên rào rào nghe thật đã tai cô sinh viên.

Bây giờ cô mới hiểu trước đây ông nội cô nói gì:

-Không phải lúc nào cũng “đĩ hòa vi quý” cả đâu nhé con! Ta lùi thì địch tiến, ta phải tiến mới đẹp được giặc!

Cô mỉm cười với ý nghĩ: Bọt nào cũng là bọt, bọt bèo mà! Rau đã nhiều và chắc chắn... thơm! Chỉ có hai mục Việt Cộng này là... thôi quá!

*

Và từ đó cái quán phở ấy ngày càng đông người Quốc Gia xếp hàng, nhờ công quảng cáo của hai mục Vi Xi chấm bánh mì với nước bọt.

Bọt này không cần vớt, vẫn trong veo!

Ý Nga, 29-5-2015

ĂN CƠM TỪ NĂM XƯA

-Anh dùng cơm gì chưa?

-Anh ăn xôi, hôm qua

-Sao không là năm ngoái?

Bảo đảm hơn anh à!

Mình đùa nhau, ba hoa
Thương dân nghèo quê Nhà
Toàn khoai, sắn lừng dạ
Mót rác của “đại gia”

Mẹ Cha vác cùm gông
Đề nuôi lũ cuồng nông
Nuôi thêm giặc Tàu Cộng
Tô màu chủ nghĩa “hồng”

Thương trẻ em hiền hòa,
Chỉ toàn xương bọc da,
Cổ đeo khăn quàng đỏ,
Lời cả hổ mắt ra.

Chân dép đứt, chân: không
Cổ đỏ lòe “đại đồng”
Áo quần em rách rưới
Học gì giữ Non Sông?
Ý Nga, 29-5-2015

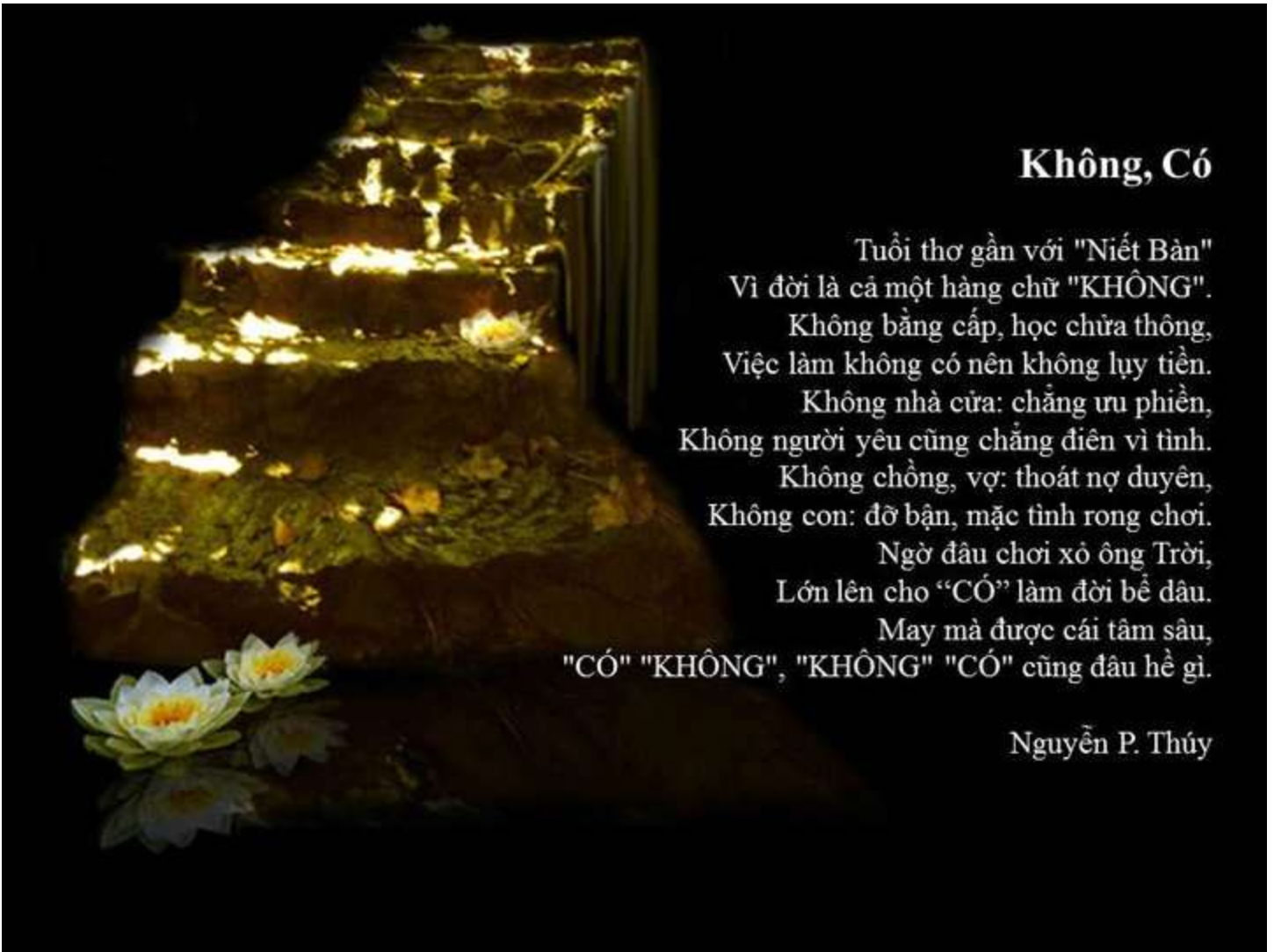
KHÔNG THỂ NÍN THINH

Thương thay **Bó đũa** Quốc Gia
Đề cho **Búa Đốt** chẻ ra trăm nghìn?
Văn công **đỏ ấu**: tro nhìn
Ca nô **Áo Đỏ**: không xin cũng giàu.
Ý Nga, 29-5-2015

CHƯA CHẮC “CỤ” LÀ KHÔN!

Ngày xưa **cụ Mão** nhàn du
Cộng vào: **cạo mủ** cao su suốt ngày.

Cơm thiu phải nuốt ngày nay
Nhai hoài bánh vẽ đỏ nhầy, **kêu thơm?**
Ý Nga, 29-5-2015



Không, Có

Tuổi thơ gần với "Niết Bàn"
Vi đời là cả một hàng chữ "KHÔNG".
Không bằng cấp, học chữa thông,
Việc làm không có nên không lụy tiền.
Không nhà cửa: chẳng ru phiền,
Không người yêu cũng chẳng điên vì tình.
Không chồng, vợ: thoát nợ duyên,
Không con: đỡ bận, mặc tình rong chơi.
Ngờ đâu chơi xỏ ông Trời,
Lớn lên cho "CÓ" làm đời bề dẫu.
May mà được cái tâm sâu,
"CÓ" "KHÔNG", "KHÔNG" "CÓ" cũng đâu hề gì.

Nguyễn P. Thúy

Những chặng đường chông gai

Lại một lần nữa nghe lời Hào, bỏ đơn vị đang biệt phái là Bộ Tư Lệnh Quân đoàn 4 để về Vĩnh Long với hân. Bạn bè chinh chiến hai năm mới gặp lại. Thằng gầy, thằng đen, thằng nào cũng "bụi" như lính đào binh ... vậy mà mặt mày vẫn non choẹt với lon Trung úy chưa kịp rửa. Gặp nhau, nhậu một trận đã đời rồi chia tay vội vã vì con lữ Tháng Tư 75 ủa đến ... cho đến hôm nay, ba mươi năm vẫn có người chưa gặp lại!

Cái quyết định ngu dại nhất trong đời "bại binh" của tôi là đem theo một thúng gạo cùng Lý Phước Hồng đón xe lỏi đi ở tù! Có lẽ trên thế gian này, chưa có đoạn quân sử quốc gia nào ghi chép những điều kỳ quái như thế. Sau một tháng "học tập" tại trường Phan Thanh Giản Cần Thơ, mấy tên tù binh lơ láo như tôi tưởng được thả về, không ngờ lại bị đưa thẳng vào trại Chi Lăng, nhốt ở đó một năm sáu tháng, không cho thư từ, thăm viếng. Bài học thuộc lòng đầu tiên là "đói"... Đói đến nỗi không dám cười, thân hình chỉ còn da bọc xương. Bài học thứ hai là ăn cây cỏ dại, chuột cống lang ... thoi thóp qua ngày!

Ở Chi Lăng một năm, tôi đã có ý nghĩ phải tìm cách trốn thoát. Đây là vùng núi và biên giới mà tiểu đoàn tôi đã quần nát dấu chân, tôi nghĩ sẽ dễ dàng vượt qua biên giới. Biết đâu, ở đó có quân kháng chiến.

Năm thứ hai (1976) ... mới sáu giờ sáng, tôi còn nằm nướng trên manh vải bố dưới đất thì Nguyễn Văn Sáu ở phòng cạnh bên bước vào, nằm xuống cạnh tôi. Thoáng chút ngạc nhiên "Mày làm gì dậy sớm vậy?", tôi cất giọng nhừa nhựa trong cơn lười biếng. Sáu không trả lời, kéo tấm mền của tôi đắp kè. Tôi lơ mơ trong giấc chập chờn, vì bắt đầu có nhiều người thức dậy nói chuyện, đùa giỡn. Sáu nằm bên tôi khoảng một tiếng rồi lặng lẽ bỏ đi. Tôi cũng quên đi nhanh chóng việc này. Cho đến ba hôm sau thì có tin một toán bốn người đã chui rào vượt trại, trong đó có Sáu! Chùng đó tôi mới nhớ lại và hồi tiếc, tại sao mình lại vô tâm đến thế. Có thể Sáu muốn nói điều gì! Một lời trời trăn vì con đường đi muôn vàn nguy hiểm? Toán của Sáu đi ngay con đường có bãi mìn ngập nước từ lâu. Đó cũng chính là con đường tôi đã giả vờ đi hái rau muống dại và có ý định sẽ trốn thoát bằng lối đó.

Hai ngày sau, bọn cán bộ thông báo đã bắt được ba trong bốn tên vượt trại. Tôi và Hồng lo sợ có Sáu trong đó, tìm cách dò hỏi nhưng không có tin gì. Cầu mong cho Sáu được bình yên! Mãi đến gần mười tám năm sau, khi đến Mỹ, tôi mới được tin Sáu đã thật sự bình yên ở nơi nào đó qua cái chết trên đường vượt biên, sau khi trở về với người vợ thân yêu một thời gian ngắn.

Hai tháng sau khi Sáu trốn đi rồi, lòng tôi buồn nao nao. Nhìn đỉnh Thiên Cẩm Sơn mù mù trong sương chiều, nơi tôi đã từng thức trắng đêm canh gác để giữ yên thành phố. Cũng nơi đó, biết bao chàng trai trẻ với lý tưởng kiêu hùng đã bỏ lại thịt xương. Thế mà xương trắng máu đào và những hy sinh, những chiến tích lừng lẫy cũng tan loãng như mây trời. Tôi bỗng nghe thèm quá một khẩu súng - Súng xưa đâu, thép lạnh lòng (1*) - Bởi tôi muốn rời khỏi trại tù này, đi về Thiên Cẩm Sơn, về bên kia biên giới. Có lẽ, những chiến sĩ, những đồng đội của tôi ... còn đâu đó! Rồi tôi nghe se thắt cả cõi lòng khi nhớ đến mẹ và đứa em gái nhỏ vừa mới xong trung học, không biết sẽ sống bằng cách nào. Tôi nhớ đến người yêu ở Sài Gòn chưa biết tin. Giờ này, chắc Em đang ngỡ ngàng với cuộc đời đầy cay đắng!

Một buổi sáng, tiếng gọi tập hợp của tên cán bộ đầy hách dịch: "Đội 5, cho năm người đi lao động. Từ tên này, một, hai, ba, bốn, năm" - có tôi trong đó. Tên vệ binh chừng 17 tuổi, mang khệ nệ khẩu AK dẫn đầu cùng năm tên tù ra khỏi cổng rào chừng một, hai cây số.

"Các anh 'nằm' mỗi người một 'nuống' đất trồng khoai, cao 3 tác, ngang 3 tác, mỗi 'nuống' dài từ hàng cây này đến hàng cây kia. 'Nằm' xong sớm thì nghỉ sớm. Rõ chưa?

Tôi cuốc đất một cách uể oải vì đói. Ở đây, nhìn dãy núi thật gần. Mây mù vần vũ, trời lại mưa.

"Thưa cán bộ, trời mưa...".

"Đã biết! không cần báo cáo. Nhưng các anh phải 'nằm' xong mới được về".

Tên vệ binh trùm đầu bằng tấm ponso và đến ngồi co ro bên gốc cây, cạnh nơi tôi đang cuốc. Trời sấm sét, mưa mù mịt. Dãy núi đã biến mất trong làn mưa chỉ còn loé lên những lần ánh sáng và tiếng nổ chát

chứa nơi hướng núi. Tôi nhớ ba năm trước, lần đánh chiếm lại Núi Dài, đạn bom long trời lở đất như con sấm sét thịnh nộ ngày hôm nay. Nước mưa thấm lạnh cả thân thể gầy gò, vậy mà lòng tôi bỗng nóng ran như lửa đốt. Một ý nghĩ chợt hiện lên “Sao không nắm lấy cơ hội này để trốn thoát?”. Một cán cuộc đập mạnh. Chính xác. Quyết liệt. Vào cái đầu đang trùm ponso xoay lưng lại, tước khẩu AK và chạy về phía núi. Không biết mấy người bạn tù đồng kia sẽ phản ứng ra sao? Tôi nghĩ nhanh, bắt bốn người kia đi theo một khoảng xa, khi đã an toàn, ai muốn trở lại trại, tùy ý.

Nhìn lại cái khối tròn nhô lên trong tấm ponso, tôi cắn chặt răng. Một cú đập đủ kết liễu mạng người hay ít ra cũng làm cho bất tỉnh ... Tôi vận dụng sức lực lên đôi tay, giơ cuộc lên ... rồi lại cuộc đất. Tại sao thằng vệ binh này lại ngồi im? Tại sao nó không lên giọng phách lối đáng ghét? Tôi cố moi trong đầu óc.

Tìm. Kiếm. Nhớ ... những điều khiến tôi căm thù. Rồi tôi nhớ đến nét mặt và giọng nói đều giả của tên thiếu tá chính ủy Trần Thâu khi lên lớp: "Bọn ngụy các anh chuyên cướp của giết hại dân lành, tội lỗi của các anh biển Đông rửa cũng không sạch". Hừ! đúng là cái bọn ngậm máu phun người. Bây giờ, ta mới thật sự là kẻ giết người. Ta giết bọn bây. Cái bọn vừa ăn cướp vừa la làng! Tôi giơ cuộc lên ... một ánh chớp và tiếng gầm rung chuyển đất trời. Tôi lại nghĩ... nhà thằng nhóc này chắc ở miền quê Bắc Việt. Không chừng... mẹ nó cũng đang cuộc đất trồng khoai, lê lét cuộc sống đói nghèo trong cái xã hội chủ nghĩa. Không chừng... em nó cũng vừa bỏ học để tìm miếng ăn. Chiếc cuộc chợt run rẩy trong tay tôi.

Tên vệ binh vẫn ngồi co ro bên gốc cây, ôm khẩu súng dựa vai. Hình như nó đang ngủ. Năm tên tù ướt loi ngoi thất thểu trở về trại. Cái đói vẫn hành hạ bọn tôi một cách tàn nhẫn.

Hai ngày sau, vào một buổi chiều trời vừa sập tối, một loạt AK nổ vang phía Khung 4. Bản tin chuyên nhanh sáng hôm sau “Thiếu úy Tuấn bị kết ly, xin đi cầu tiêu bị tên vệ binh non choẹt nổ nguyên băng đạn AK vào người khi anh đang quần mình trong cơn đau bụng vật vã. Tuấn chết tại chỗ, nơi bờ rau muống vừa vượt ngọn”. Cán bộ tập hợp thông báo: "Thằng Tuấn cực kỳ phản động, dám giựt khẩu súng của vệ binh để trốn trại ... đã đền tội".

Ai cũng biết anh Tuấn có đệ nhị đẳng huyền đai Thái Cực đạo. Nhưng cả tuần nay anh bị kết ly, đi đứng không nổi, nói gì đến chuyện giựt súng, trốn trại! Tôi mở to đôi mắt, nhìn trừng trừng vào tên vệ binh giết người vừa được thăng cấp Thượng sĩ. Kẻ chiến bại không đủ tàn nhẫn để nện một cán cuộc. Kẻ chiến thắng thì sẵn sàng nhả đạn vào một con người không chút oán thù để lập nên một "chiến tích". Tôi nhìn hấn, hai tay nắm chặt, tự hứa với lòng "Mai ta đi đòi lại kiếp làm người!"

Sau khi thoát khỏi nạn đói nhờ liều mạng ăn chuột cống lang, tôi thấy khỏe ra, nên bắt đầu luyện tập thể lực để chờ thời cơ. Sáng nào cũng chạy mấy chục vòng sân. Tôi gặp Hồ cũng chạy (sau này khi qua đảo, nghe Hồ trốn trại ở Xuyên Mộc, mới nhớ lại chuyện cũ. Thì ra, nó cũng như mình).

Ở Chi Lăng hai năm, tôi được gặp nhiều bạn cùng khóa như Thanh, Nghệ, An, Điều, Năm, Nhon, Tiễn, Long, Hồ... Lúc đó, Nghệ ăn chay trường, hẳn ta có tài kể chuyện rất có duyên. Cả nhóm hay ngồi say mê nghe Nghệ kể chuyện "Tam Quốc Chí". Không ngờ, hẳn cũng có đầu óc kinh tế, nên đến đoạn gây cản "Trận Xích Bích", hẳn làm eo làm sách, anh em phải lo lót ít rau muống hay đọt lang để chấm tương mới chịu kể tiếp. Dù được chịu đựng, nhưng hẳn cũng thường dờ hơi bất tử: "Tui mệt quá, ngày mai kể tiếp!" Cái thằng! Ăn chay trường nhưng toan tính như "ác nhân". Có lần tôi đề hẳn ra, hẳn he sẽ đổ "dầu hợi" (mỡ heo) vào miệng hẳn. Nghe đến dầu hợi, hẳn sợ lắm, bắt làm gì cũng làm!

Anh em gặp nhau vui vẻ chẳng bao lâu lại phải chia tay. Tôi bị đưa đến trại Vườn Đào, Mộc Hóa và bị xếp vào diện ác ôn, nguy hiểm, nên không hề được đi ra ngoài công tác, cứ quanh quẩn trong vòng rào, thật khó mà trốn thoát như dự định. Ở Vườn Đào, tôi tìm được người đồng chí hướng là Nguyễn Đức Tân. Hai đứa bàn kế hoạch, làm sao được xung vào toán mổ heo trong dịp gần Tết (1978) để có cơ hội ra ngoài bờ kinh, từ đó vọt về Cát Lái. Thời cơ đến, ban nhà bếp đang tìm người biết mổ heo. Chúng tôi khai là có nhiều kinh nghiệm "gia truyền", nhưng giờ chót Tân không được chọn. Một mình ra ngoài, tôi vừa thất vọng, vừa khổ sở, vất vả với hai con heo. Thật sự, trong đời chưa hề đụng đến con heo thì làm sao mà biết mổ. Cuối cùng đành phải trở lại trại, sau khi "chôm chia" bộ lòng và hai lít rượu để chia cho mấy thằng bạn.

Sau cơn đại lụt ở Vườn Đào khoảng tháng 6 năm 1978, lòng tôi nóng như ai cào cấu. Phải làm sao đi trong năm nay, vì nghe đâu sẽ bị chuyển đến một trại kiên cố hơn nhiều. Lần này tôi tập hợp được ba người bạn. Nguyễn Thạch Bửu, nhiệm vụ tích trữ tiền bạc và thuốc men. Trần Bạch Đằng liên lạc bên ngoài để đưa cả bọn về Vũng Tàu rồi ra rừng Long Khánh (nghe tin có nhóm kháng chiến ngoài đó). Nguyễn Văn Tước tích trữ lương khô và cung cấp vật liệu khi tôi cần. Tôi phụ trách việc đào hầm và chịu trách nhiệm hướng dẫn nhóm về đến Mỹ Tho. Rồi từ Mỹ Tho người của Đảng sẽ đưa về Long Khánh. Đồng ý kế hoạch, chúng tôi bắt đầu thực hiện. Thời điểm để trốn thoát là dịp Tết năm 1979. Chúng tôi tình nguyện gia nhập đội văn nghệ và đăng ký trình diễn vũ khúc Hahiti tự sáng tác. Lợi dụng thời gian ban quản giáo cho phép nhóm được tách riêng ở một góc vắng để tập vũ trong giờ các tù nhân khác nghe đọc sách, chúng tôi cùng nhau bàn bạc kế hoạch. Sau khi đã quyết định, chúng tôi bắt đầu hành động từng bước với lời thề "Một là thoát hay là sẽ chống cự đến chết, nhất định không để bị bắt lại và bị hành hạ chết dần mòn như bao nhiêu anh em đi trước".

Trước hết là chuẩn bị sức khỏe để đủ sức băng rừng vượt suối khi cần. Ở trại Vườn Đào, chỉ có mấy cái ao nước tiểu quanh các dãy nhà và ao này sẽ ngập đầy khi con nước lớn. Mỗi ngày, chúng tôi tập bơi lặn vài tiếng trong cái ao bẩn thỉu đó với tư thế bị trói hai tay. Khu trại Vườn Đào có hai vòng đai. Bên trong cùng là dãy nhà của tù vì được cất giữa đồng hoang nên bên ngoài những dãy nhà là ao nước. Bao bọc dãy nhà của tù là bờ đê cao, có rào chắn thận với dãy doanh trại của vệ binh. Từ bờ đê trại, vệ binh có một vòng đai cho "tù" trồng rau cải, ao cá, cầu xí. Bên ngoài cùng là những lớp rào và vọng gác của vệ binh. Ban ngày chúng cho "tù" tự do

sinh hoạt ở vòng đai ngoài. Vệ binh gác ngoài cùng. Đến sáu giờ thì lửa hết vào trong doanh trại, có bờ đê rào chặt chẽ, đèn điện sáng và hệ thống doanh trại vệ binh canh gác thật nghiêm ngặt. Làm thế nào có thể ở lại bên ngoài an toàn sau sáu giờ để khi vệ binh vào gác bên trong, ta sẽ thoát? Ngồi núp lại dưới hầm cầu thì đã có hai người vượt thoát. Trốn trong hầm ngầm dưới mặt nước ao, trước khi vệ binh lửa vào trong là thượng sách.

Để tránh sự chú ý của đám "ăng-ten", chỉ một mình tôi đào hầm - kiểu hầm ngầm dưới ao của VC. Hầm có cửa vào nằm dưới mặt nước, chỉ cần lặn xuống nước thì biến mất trong hầm. Địa điểm hầm được chọn gần ngay dãy trại của vệ binh để tránh sự dòm ngó của bọn chỉ điểm. Ròng rã suốt một tháng tôi mới đào hầm xong, vì mỗi khi có bạn tù đến gần thì phải ngưng để làm việc khác. Tôi chôn dấu quần áo, lương khô, thuốc men ở một liếp rau, dùng cỏ khô đập cửa hang lại kỹ lưỡng, chờ giờ thuận tiện để xuất phát. "Kế hoạch hành quân" quyết định sẽ bắt đầu vào chiều 28 tháng chạp năm 1978.

Theo kế hoạch, đúng 5 giờ 25 chiều, bốn người sẽ ngồi chằm bốn rau gần hầm, khi thấy không có ai chú ý thì tôi sẽ phóng xuống ao vào hầm trước, lần lượt Đăng, Bửu, Tước sẽ theo sau. Nhưng cho đến 5 giờ 15, tôi vẫn chưa rời khỏi phòng được, vì Ngô M.T, một tên "ăng-ten" khét tiếng của đội 3 cứ quanh quẩn nhìn tôi bằng cái nhìn dò xét. Trong lòng tôi nom nớp lo sợ, không lẽ anh ta đã đánh hơi được cái gì? Nếu mình ra ngoài, hẳn đi theo thì tiêu tan kế hoạch. Tôi phải đánh lạc hướng bằng cách đi tắm và lo chăm sóc con gà sắp đẻ mà tôi đã nuôi mấy tháng nay. Đến 5 giờ 30, có một người bạn kéo Ngô M. T đi đánh pingpong ở đội 5 (Ngô M. T. hiện ở CaLi. Không biết anh ta có lần nào bị ray rút vì những chuyện đã làm?). Khi hẳn đi khuất, tôi bỏ con gà, chạy một mạch ra điểm hẹn. Đến nơi thì hỡi ôi! Cả người tôi lạnh toát mồ hôi. Đăng đang ướm loi ngoi ngoi cạnh bên Bửu và Tước, giả vờ nhỏ cỏ. Gần đó, anh Đức đang cuốc đất và vài người nữa đang chăm sóc luống rau, câu cá. Tôi hỏi, Đăng cho biết là đã đến giờ hẹn mà không thấy tôi, nên liều mạng xuống ao trước, nhưng không thấy cửa, lại leo lên bờ ngồi đó. Nhận thấy tình hình không thể chui vào hầm lúc này, tôi bảo Đăng phải vào thay quần áo thật nhanh và trở lại, đừng để người xung quanh chú ý. Khoảng mười phút sau Đăng trở ra. Chỉ còn 15 phút nữa. Vài người gần đó đã đi vào trại. Chỉ còn anh Đức đang cuốc đất cách chúng tôi chừng 15 mét. Chưa biết tính sao thì Trần Văn An lù lù đi tới và ngồi xuống cạnh tôi. Lại thêm một rối rắm nữa. Với cái giọng cà tàng, An nói:

-Tao ngồi chơi với mây, chừng nào mây vô, tao vô luôn.

Suốt mấy năm ở trại, chưa bao giờ An chơi kiểu này, vậy mà ngay phút giây sinh tử của bọn tôi, không biết ma xui, quỷ giục làm sao hẳn lại xuất hiện. Tôi không hề sợ An khai báo nếu biết sự thật, nhưng tôi sợ An sẽ xúc động, không dấu được nét lo âu, có thể làm bọn "ăng-ten" chú ý nên năn nỉ hẳn:

-Mây vô trước nấu trà thơm, tao sẽ mang bánh ngọt qua, anh em mình nhâm nhi tối nay.

Thấy An có vẻ chần chừ, tôi đẩy An đi mà lòng chột bồi hồi, không biết có còn gặp lại nhau nữa không?

Chỉ còn 10 phút phù du. Anh Đức vẫn thản nhiên cuộc xới. Cuối cùng tôi phải quyết định táo bạo. Bước lại gần anh, tôi nói nhỏ:

-Anh vào ngay đi, đừng ở đây bị liên lụy, tụi tôi vượt trại ngay bây giờ.

Anh Đức ngưng cuốc nhìn tôi, mặt tái xanh.

-Vượt trại?

-Ừ! ngay cái ao này. Coi như anh chưa từng nghe tôi nói gì, đi ngay đi.

Anh Đức buông cuốc đi một mạch. Anh là người rất hiền lành và tốt bụng nên đã không báo cáo để hại bạn. Nếu tình cờ đọc được những dòng chữ này, xin anh Đức nhận nơi đây lời cảm ơn muộn màng của chúng tôi.

Ngay tức khắc, chúng tôi lặn xuống ao, chui vào hầm. Cái hầm rất nhỏ, vừa đủ cho bốn người ngồi ôm nhau thật sát. Chúng tôi chỉ mặc vồn vện chiếc quần đùi. Mực nước cao sát cằm. Cảm giác đầu tiên giống như bị cù lét, nhột nhột không thể tả. Cái nhột nhột do ôm nhau ở dưới nước làm cả bốn người không thể nín cười được, dù không ai muốn cười trong hoàn cảnh này. Càng cố nín cười không thành tiếng, thân mình càng bị run lên và cọ quẹt vào nhau nên càng nhột nhột. Càng nhột lại càng cười. Khoảng hơn mười phút sau, cơn cười mới lắng dần vì ngộp thở. Bốn tôi mệt lả vì thiếu không khí do lỗ thông hơi quá nhỏ. Khi vào hầm thử thì chỉ có mình tôi và mực nước thấp nên không lường được hậu quả này. Cả bọn phải dùng tay móc thêm lỗ thông hơi nhưng vẫn không đủ không khí để thở.

Không thể chờ đợi đến gần khuya cho thật an toàn như kế hoạch, tôi quyết định phải chui ra ngay khi ánh sáng từ lỗ hồng hơi mờ nhạt. Có lẽ lúc ấy khoảng hơn bảy giờ. Tôi bới tìm túi quần áo đã chôn giấu, bơi qua hồ cá tra, lần lượt cả bọn bò ra khỏi các hàng rào. Trời tối dần. Nhìn lại vòng đai canh gác, đèn điện sáng choang, thấp thoáng bóng dáng mấy tên vệ binh qua lại và văng vẳng tiếng lao xao của anh em bên trong. Chúng tôi tiếp tục bò đi trong rừng cỏ hoang của đồng tháp chừng một cây số mới dám đứng lên. Quay nhìn một lần nữa khu trại tù với ánh đèn lấp loáng. Vĩnh biệt mi, trại tù hắc ám đang giam hãm cả một thế hệ trai trẻ.

Phía trước là đồng hoang tối đen như mực. Tương lai mình sẽ về đâu? Tôi tự hỏi với một thoáng hoang mang, nhưng dù sao, lòng đã quyết, không thể tiếp tục khuất phục trước kẻ thù. Cỏ lạt cao tận cổ, chúng tôi nắm chặt tay đi hàng ngang vì sợ lạc. Có nhiều lần, bốn tên bất ngờ bị lọt xuống trũng sâu làm điếng hồn, rồi lại bò lên đi tiếp. Đi liên tục khoảng bốn tiếng trong bóng đêm dày đặc không nhìn thấy gì ở xung quanh. Có lẽ Ông Trên đã làm phép lạ nên bốn thằng chúng tôi, chỉ vồn vện chiếc quần đùi, đi chân không, chen giữa rừng cỏ lạt cao bằng những bước hồi hả vậy mà không ai bị thương tích hay sưng da. Chúng tôi định hướng được Sài Gòn qua vùng sáng lớn nhất. Nhờ định phương hướng bằng sao trời, chúng tôi tìm ra được hướng Cai Lậy và Mỹ Tho, nên quyết định đi về con đường lộ xe chạy từ Cai Lậy đến Vườn đào rồi băng qua lộ, xuống đồng

lúa đi về Trung Lương, từ đó, tìm xe đến Mỹ Tho. Tiếp tục bước chân trần trên cỏ lạt và bóng đêm cho đến khi cả bọn bị lọt tùm xuống một ao nước sâu mới biết rằng đã kề cận với xóm nhà ven con kinh.

Boi qua con kinh, tiếp tục đi khoảng hai tiếng nữa về hướng đền Mỹ Tho thì gặp con kinh lớn cặp ven lộ Cai Lậy. Lúc đó, xem đồng hồ là 2 giờ 30 sáng. Tôi nghĩ rằng nếu tiếp tục băng qua lộ đá xuống đồng, đi về Trung Lương như kế hoạch cũ thì có thể đến sáng cả bốn người còn lang bang giữa đồng. Khu đó là đồng lúa, những người làm việc sẽ thấy, vậy chẳng khác nào "lạy ông con ở bụi này!" Vì thế, tôi quyết định lên lộ đá đi thẳng ra Cai Lậy, đón xe về Mỹ Tho, vì nghĩ rằng tụi cán bộ không bao giờ ngờ chúng tôi dám trốn ra Cai Lậy.

Chúng tôi qua lộ đá, tìm chỗ tắm rửa, thay quần áo sạch. Lần này thay đổi chiến thuật là đi công khai. Vừa đi, vừa nói chuyện, đùa giỡn ôm tụi như mới đi nhậu về. Tỉnh thoảng cũng có vài căn nhà ven lộ thức dậy, chuyển hàng xuống ghe. Gặp một chiếc xe máy ba gác chờ hàng, chúng tôi đón lại xin quá giang ra chợ. Người đàn ông lớn tuổi không hề thắc mắc, chờ chúng tôi đi. Đến Cai Lậy chợ cũng vừa họp. Sau khi mua cho mỗi người một đôi dép, chúng tôi tản ra như bốn người xa lạ, theo xe lam ra đến Mỹ Tho lúc 6 giờ 30 sáng.

Khi ghé vào tiệm hủ tiếu ăn sáng - có lẽ, đây là tô hủ tiếu và ly cà phê ngon nhất trong đời tôi - mới khám phá ra lỗ tai của tôi và Tước còn dính bùn đất. Sau khi ních một bụng no nê, cả bọn nhìn nhau cười thoải mái, dù chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra kế tiếp. Ăn xong, ba chúng tôi ngồi chờ Đảng tìm địa điểm, nơi sẽ đón bọn tôi. Một tiếng sau, Đảng trở lại cho biết, ở nhà đó không người nào có tên như mẹ Đảng đã nói. Đến tìm đúng số nhà, nhưng chủ nhà không biết gì cả, và họ lại là người Tàu không rành tiếng Việt - Sau này mới biết, trong lần thăm nuôi chót, mẹ Đảng chưa kịp nói đủ mật mã để nhận diện ở Mỹ Tho thì đã bị cán bộ đuổi về. Chúng tôi quá đỗi kinh hoàng, vì không biết đi đâu và sẽ làm gì trong hoàn cảnh này. Biết tìm đâu ra chỗ trú ngụ an toàn trong khi chờ Đảng liên lạc với mẹ của anh ở Vũng Tàu? Gần bốn năm trong tù, nay trở về phố lạ, chúng tôi lạc lõng, ngơ ngáo thật tội nghiệp. Ly cà phê bỗng đắng đến rợn người.

Đang miên man suy nghĩ phải giải quyết thế nào, tự nhiên tôi chợt nhớ số nhà của Phan Tấn Lộc, người bạn tù cùng tổ khi anh tâm sự về gia đình. Lộc còn một mẹ già, vợ và hai đứa con nhỏ. Để ba người bạn ngồi lại, tôi vội đón xích lô tìm nhà Lộc. Đến con hẻm nhỏ, tìm đúng số nhà, tôi bước vào thì gặp một bác người Nam còm cõi, áo có nhiều miếng vá. Tôi đoán là mẹ của Lộc nên hỏi vài câu để thăm dò. Khi biết đúng là bà, tôi thú thật là bạn của Lộc đang ở trong tình huống cùng đường. Vừa nghe qua, bà đứng dậy, chạy đến, ôm đầu tôi nghẹn ngào trong nước mắt:

-Con ơi là con! Tội nghiệp các con, cứ đưa anh em đến đây đi rồi tính sau.

Tôi xúc động đến lặng người không nói được lời cảm ơn! Lòng can đảm và tình thương vô biên của một người mẹ già xa lạ đã cứu chúng tôi trong lúc nguy nan.

Trở lại quán ăn, chúng tôi bàn tính làm sao để cả bốn thanh niên lạ mặt vào nhà bà mà không bị hàng xóm để ý. Hôm đó là ngày 29 Tết, chúng tôi giả dạng là những người cháu họ của bà từ miền Tây đến thăm

với nhanh mai, dưa hấu trên tay, cười nói vui vẻ bước vào con hẻm. Căn nhà thuê thật chật hẹp nằm trong dãy nhà cuối hẻm gồm ba, bốn căn ngăn cách nhau bằng những tấm vách gỗ. Từ ngày Lộc đi tù, gia đình chỉ còn bà mẹ và vợ với hai đứa con nhỏ 5, 7 tuổi. Chị Lộc phải đi bán vé số để sinh sống qua ngày. Nhà nghèo đến độ bà mẹ già lom khom ra chợ nhặt lá cải vụn bị loại bỏ, đem về làm dưa chua ăn Tết, nhặt từng cọng lá chuối khô, rom rác bỏ phế để làm củi. Bao nhiêu tiền bán vé số của chị Lộc đều dành mua thực phẩm đi thăm nuôi Lộc. Gia đình chỉ sống lây lất qua ngày bữa cháo bữa rau không đầy bụng.

Hôm đó, chúng tôi trú ngụ trong phòng của chị Lộc -thật ra chỉ là một chiếc giường tre được ngăn bằng tấm màn vải - để chờ chị Lộc đi Bến Tre liên lạc với người bà con, nhờ họ báo cho mẹ của Đăng ở Vũng Tàu tìm cách đưa chúng tôi đi khỏi Mỹ Tho. Chúng tôi nằm chờ tin. Một ngày một đêm chầm chậm trôi qua chùng như nghệt thờ! Đến trưa ngày hôm sau - 30 Tết - chị Lộc trở về nhà, với nét mặt hốt hoảng chị cho biết, bé Thành, con trai nhỏ của chị, sang khoe với đứa bạn ở căn nhà sát vách rằng "nhà tao có bốn chú trốn tù". Mẹ của đứa bé nghe được liền cho chị Lộc biết. Không bao lâu, có một tên công an trẻ đi đến nhà bên cạnh chẳng biết làm gì rồi hấn lại đi một cách vội vã. Trong lo âu, hồi hộp, chúng tôi bàn cách đối phó nếu bị khám nhà bất ngờ và tìm cách ra khỏi căn nhà này mà không phải đi bằng lối ra vào duy nhất là con hẻm nhỏ phía trước. Đây là con hẻm cụt, phía sau dãy nhà chị Lộc là một cái ao nước đen không có đường đi. Xóm nhà trong hẻm này chỉ có mấy căn, ai cũng biết nhau. Hai ngày qua chúng tôi im phăng phắc trong nhà, bây giờ tự nhiên có bốn người thanh niên lạ bước ra rất dễ bị để ý và nghi ngờ. Bên phải nhà chị Lộc là một căn nhà lầu cao, có rào kẽm gai bao quanh. Chị Lộc cho biết nhà này có cô gái tên Nhung là bạn thân của chị. Tôi thầm nghĩ, đường thoát ra ngoài đã có chút ánh sáng.

Vách nhà chị Lộc bằng gỗ cũ kỹ sát với hàng rào kẽm gai nhà bên cạnh. Nếu được sự thương tình của chị Nhung, chúng tôi sẽ cắt vách, cắt rào chui qua nhà là có thể đi thẳng ra đường lớn phía trước không phải qua con hẻm. Đánh bạo một ván bản tẩy, tôi xin chị Lộc mời chị Nhung sang để nhờ chị giúp đỡ. Nhìn bốn tên tù vượt ngục quá đổi thảm thương nên chị Nhung đồng ý. Chị trở về nhà, cắt một lỗ rào, bên này tôi cắt một lỗ ván dưới ngay gầm giường và chui qua sân sau nhà chị Nhung. Từ nhà chị Nhung, chúng tôi tản ra phố Mỹ Tho đến 1 giờ đêm mới trở lại để dò la tình hình. Thấy có vẻ bình thường, chúng tôi chui rào, qua vách để trở lại nhà chị Lộc. Đêm hôm sau cũng "di tản" như thế. Ban ngày thay phiên nhau gác ở cửa trước. Sẵn sàng chui qua lỗ rào thoát thân nếu công an tới khám nhà.

Đến sáng ngày mùng 2 Tết, mẹ của Đăng nhận được tin đã đến đưa chúng tôi đi Vũng Tàu. Mọi người đều mừng khi vượt qua được một đoạn đường khó khăn. Mẹ và vợ của Lộc đã tiễn chúng tôi đi với hàng nước mắt. Ôm vai tôi mẹ của Lộc nói:

-Mẹ cầu cho các con đi bình an vô sự. Khỏe cho các con!

Tôi chỉ biết cầu Chúa ban phúc lành cho người mẹ già và gia đình nhân ái này. (Năm 1987, gia đình Lộc đã được một người quen cho đi vượt biên. Hiện nay, anh chị Lộc rất thành công tại SC).

Khi ngang qua Sài Gòn, tôi xin được vài mươi phút để ghé thăm Nguyệt, người con gái tôi yêu và yêu tôi, đã mòn mỏi đợi chờ tôi suốt 8 năm qua. Lúc ấy, tôi đang học quân sự ở Đà Lạt. Ra trường, nhận đơn vị chiến đấu, ngày từng ngày đối diện với cái chết, tôi không dám nghĩ đến chuyện kết hôn. Trong những năm tôi đi tù, Em đã ba lần tìm kiếm thăm tôi. Lần thăm cuối cùng ở Vườn Đào, tôi đã nhét vào tay Em một lá thư thay lời vĩnh biệt, vì tôi không biết tương lai mình ra sao khi vượt trại. Gặp nhau, hai đứa nghẹn ngào không nói được những gì cần phải nói đã đến phút chia tay. Em - người con gái yếu đuối với tình yêu bất hạnh. Tôi người trốn tù biệt xứ hôm nay. Cuộc tình này rồi sẽ đi về đâu? Vừa ngỡ ngàng như đang trong giấc mơ, vừa hoang mang không biết nên hy vọng hay tuyệt vọng trong niềm đau hay hạnh phúc. Trong thời khắc ngắn ngủi còn lại chúng tôi lặng yên như khối đá, tay nắm tay không nói được một lời.

“Em lặng nhìn rất vội lúc chia phôi,

Tôi mạnh bước mà nghe hồn nhỏ lệ” (2)*

Chỉ hai câu thơ này mới diễn tả trọn vẹn tâm trạng chúng tôi trong giây phút cuối cùng còn được nhìn thấy nhau. Nhìn Em nhạt nhòa trong dòng nước mắt với câu hỏi như lời ai oán: Bao giờ mình sẽ gặp lại hờ anh?” Tôi lắc đầu: "Anh không biết” rồi vội vã ra khỏi cổng rào. Nhưng chỉ vài bước tôi quay lại, cầm tay Em nói một cách quả quyết: Anh tin mình sẽ có ngày gặp lại” rồi cúi đầu bước nhanh vào dòng người đang ngược xuôi trên đường phố.

Những giọt nước mắt nghẹn ngào, đau xót cùng với tình yêu chung thủy, nồng nàn của Em trong những ngày tháng cùng cực, bi thảm ấy đã là sợi chỉ hồng tươi thắm, cột chặt cuộc đời chúng tôi vào nhau cho đến ngày hôm nay và suốt quãng đời còn lại.

Ở Vũng Tàu mười ngày, cứ đêm đến, để an toàn, bốn anh em chúng tôi phải trèo tường lên nóc nhà để ngủ. Ngày qua ngày, chúng tôi chờ đợi trong lo âu hồi hộp mà vẫn không liên lạc được với nhóm kháng chiến nào! Khi hỏi ra mới biết, sự thật mẹ Đảng cũng chỉ nghe đồn thôi chứ chưa hề gặp họ. Đến nước này đành phải trở lại Sài Gòn để tìm chỗ nương thân.

Trở lại nhà Nguyệt, tôi được ba má Em đón tiếp ân cần và sẵn sàng chứa chấp cho đến khi nào có đường đi. May mắn cho tôi, lại một lần nữa gặp được tấm lòng nhân hậu vô lượng. Sáu tháng trôi qua vẫn chưa bắt liên lạc được với đường dây kháng chiến nào. Tình yêu chúng tôi càng thêm tha thiết, mặn nồng. Em nhất quyết, dù ở bất cứ hoàn cảnh nào cũng chờ đợi tôi và chỉ yêu một mình tôi. Thế là chúng tôi vui vẻ đánh ván bài liều: làm lễ hỏi - thật kín đáo, chỉ trong gia đình - và tìm đường vượt biên.

Ba tháng sau, tôi bắt được đường dây vượt biên ở Rạch Sỏi, nhưng vì không đủ tiền tôi đành bỏ lại sau lưng mối tình sâu đậm, một mình dấn thân vào nơi sóng gió. Đêm chia tay nhau, Em chỉ toàn nước mắt và nước mắt. Tôi bước chân đi mà lòng đau như cắt.

Trên đường đưa ra tàu lớn ở Sông Cái, chiếc ghe nhỏ chở tôi và Bửu bị chặn bắt ở đồn công an Rạch Sỏi, với đầy đủ hải bàn và hải đồ trên ghe. Tôi nghĩ, nếu lọt vào tay bọn chúng thì chỉ có một con đường duy nhất là chết. Vì vậy, lợi dụng lúc tên công an đang mò mẫm từng chữ để viết báo cáo, tôi ngăm ra hiệu cho bác lái tàu. May mắn thay, bác bắt được ý tôi. Bất thần tôi phóng xuống ghe, bác tài giật máy và chiếc ghe lướt đi giữa những làn đạn bay vun vút trên đầu.

Về lại Sài Gòn sau hai tuần "lưu lạc", nhìn người vợ chưa cưới của tôi héo hắt như cọng cỏ khô mà lòng tôi xót xa, bồi hồi. Gặp lại nhau, Em mừng vui như tôi vừa sống lại. Ngay giây phút ấy, tôi nói với Em, sẽ không bao giờ tôi đi một mình nữa, dù ở lại có chết cũng cam lòng. Từ đó, tôi bắt đầu một cuộc phiêu lưu để tìm đường vượt biên. Tôi lặn lội, tìm kiếm những bạn bè ở vùng sông biển để rủ rê, bàn tính kế hoạch. Nhưng với hai bàn tay trắng, không một đồng dính túi, bạn bè thì đưa nào cũng nghèo xác, nghèo xơ, nên cuối cùng tôi đành phải vào làm công cho một lò đường ở ven sông Cửu Long thuộc tỉnh Vĩnh Bình để chờ thời cơ. Nhớ những ngày vắc mía trầy trụa đôi vai, vắc trấu đầu bù tóc rối mà thương cho những người cơ cực trong cuộc sống.

Gặp lúc chủ lò đường làm ăn khó khăn, nợ nần tứ phía không biết cách nào giải quyết, tôi khuyên nên tổ chức vượt biên, tìm khách đóng đủ số vàng đang cần, để lại cho gia đình trả nợ rồi ra đi. Người chủ đồng ý, chúng tôi bắt tay nhau tiến hành, sửa chữa chiếc ghe "cà dom" nhỏ, dài 9 m, ngang 2m. Tôi đi một vòng để tìm người góp tiền vượt biên. Lặn lội tìm bạn bè khắp nơi từ Châu Phú, Long Xuyên, qua Phụng Hiệp, Cần Thơ, Long Hải, đến đâu cũng gặp tình cảnh nghèo xác xơ của những người bạn mới ra tù ... Từ già bạn, tôi bước đi mà lòng chua xót, tội nghiệp bạn mà cũng tội nghiệp cho chính thân mình.

Tôi bắt đầu học lái ghe trên sông và đi qua lại các trạm biên phòng nhiều lần để dò đường. Từ sông ra biển không có gì đáng ngại. Nhưng ra đến ngoài biển thì làm sao lái tàu đến nơi? Một bài toán nan giải. Hàng ngày tôi lang thang trong chợ sách cũ ở Sài Gòn để tìm ... Ngày từng ngày vẫn hững hờ trôi qua. Bỗng một hôm tôi nhìn thấy quyển sách có nhan đề "Cách xử dụng hải bàn khi đi biển" treo lơ lửng trên sợi dây ni lông trước cửa hàng sách. Chúa ơi! có phải Ngài đang ra tay! Tôi cầm ngay cuốn sách và hỏi giá. Cô bán sách tươi cười với đôi mắt có đuôi:

-Chỉ có tám mươi đồng thôi anh ơi! (Lúc đó lương tháng của một công nhân viên trung bình là sáu mươi đồng).

Móc hết tiền trong túi, chỉ vòn vẹn có mười đồng. Tôi năn nỉ:

-Cô làm ơn cho tôi đặt tiền cọc và cất quyển sách này vào trong dùm, chiều nay tôi sẽ trở lại mua.

Tôi chạy đi tìm Nguyệt, lúc đó đang làm việc ở trường Dục. Hai đứa tìm Tuyết Nga, đứa em nuôi cầu cứu. Nga cũng không có tiền nên cho mượn chiếc máy may để đem cầm. Tôi trở lại mua sách với tất cả sự hân hoan và niềm hy vọng.

Trở lại Vĩnh Bình, tôi tiếp tục nghiên cứu, sửa chữa chiếc ghe và trôi nổi, thao dợt nhiều ngày tháng trên sông. Ngày 19 tháng 3 năm 1982, vợ chồng tôi xuống tàu ra khơi khi đứa con gái đầu lòng vừa sinh được một tháng mười tám ngày. Vượt qua một đêm sóng gió kinh hoàng, tưởng cả tàu đã chìm ngấm trong những lượn sóng đen ngòm như bàn tay tử thần vươn tới. Sau ba ngày lênh đênh trên biển chẳng biết đâu bờ bến, chỉ nhìn sao và hải bàn định hướng Nam mà đi. Nước uống và lương thực trên tàu đã gần cạn, tôi vô cùng lo lắng. Đến đêm thứ ba, nhiều người trên ghe nhìn thấy ánh sáng chợt hiện chợt tắt ở hướng Đông, mọi người cho rằng đó là đất liền nên yêu cầu tôi đổi hướng. Tôi hoang mang, vì theo hải đồ phải đi hướng Nam mới đến Nam Dương (Indonesia), còn hướng Đông thì vào vô tận ... làm sao tôi dám đổi hướng với những dự đoán mơ hồ. Nhưng nếu tôi vẫn giữ hướng này và nếu tàu đi biển biệt? Trong nỗi phân vân lo lắng tôi chấp tay cầu nguyện: "Khi xưa Thánh Giuse và Mẹ Maria đã đưa Chúa vượt biển sang Ai Cập để tỵ nạn, nay chúng con cũng vượt biển nguy nan. Con xin phó thác trong tay Thánh Giuse, xin Ngài cho một dấu hiệu để con biết đường nào đúng để đi!". Vài phút sau có một ánh sao băng từ giữa bầu trời rơi xuống chân trời thật chậm đủ để tôi nhìn vào hải bàn và thấy đúng ngay hướng ghe đang đi. Tôi mừng quá vì tin rằng đó là dấu chỉ nhiệm màu. Và bằng niềm tin vững vàng, tôi thông báo với mọi người rằng tôi quyết định không đổi hướng.

Ngày hôm sau chiếc ghe nhỏ mỏng manh giữa trùng dương mang theo ba mươi ba người, trong đó có một đứa bé vừa ra đời chưa tròn hai tháng và một em còn trong bụng mẹ, gặp được tàu giàn khoan của Mỹ. Chiếc tàu lớn đã vớt chúng tôi vì có người phụ nữ đang chuyển bụng sắp sinh con và sau đó đã đưa chúng tôi vào đảo Kuku, Indonesia.

Vừa tới bờ, sắp xếp xong chỗ ở, tôi bước vào căn nhà nguyện nghèo nàn trên đảo, hai bên vách đầy những hàng chữ nguệch ngoạc tạ ơn. Tôi quỳ phục xuống đất, nước mắt tuôn trào. Trong những dòng nước mắt hạnh phúc vì đã vượt qua được muôn ngàn gian truân, nguy hiểm có những giọt lệ xót xa khi biết rằng mình đã bỏ lại quê hương thân yêu ở phía sau, nơi đó có mẹ già và anh chị em ... biết đến bao giờ mới gặp lại.]

Đặng Hiếu Sinh

Mẹ Vợ

Ngân Bình

Chị Ngân Bình à! chuyện tui kể chị nghe là có thật “chăm phần chăm”. Chị cứ viết thẳng tên người kể là tui. Nguyễn Văn Teng. Tui không ngại ngừng gì đâu. “Chách” nhiệm bao nhiêu tui lãnh hết. Thằng này ngon mà chị. Allo! Allo!!! Chị hỏi cái gì

...? Hả? Ừa... ừa... mà hông ... tui đâu có xin, tại “Chời” sanh ra tui có cái giọng lè nhè, chứ tui có ham mê “gượu” chè gì đâu mà xin. Bởi vậy, bà già vợ mới hông ưa tui, bà nói tui bần cùng cũng vì cái giọng nói, mà bà chê tui là bà chê cái tài nặn nọt của ông “Chời” đó chị, bởi... tui đã nói, cái giọng nói của tui là do “Chời” sanh ra mà, tui muốn sửa cũng đâu có sửa được phải hông chị?

Chuyện là vậy. Hồi đó, bà mẹ vợ tui mang cả gia đình đi vượt biên, nhưng mà bà đành đoạn bỏ Hồng -tên của vợ tui- lại. Năm đó ... để tui nhớ coi, Hồng mới có mười sáu tuổi. Tội nghiệp, vì cái bệnh hở van tim từ hồi mới lọt lòng mà Hồng bị bỏ “gỏi”. Nói tới thì cũng phải nói lui, chẳng qua là bà sợ con nhỏ chịu không thấu chuyến đi gian nan, nguy hiểm nên mới năn nỉ nó ở lại với bà ngoại, “gỏi” khi nào qua tới Mỹ bà sẽ bảo lãnh sau. Mới có mười sáu tuổi, còn thêm mặc cảm cái vụ bệnh hoạn, con nhỏ bị “sốc” nặng. Về ở với bà ngoại dưới quê, Hồng như người thất chí. Ở kế bên nhà ngoại của Hồng, nên chiều nào tui cũng thấy con nhỏ “ga” ngồi cạnh con “gạch” nhỏ một mình ên, thấy thiệt là tội nghiệp nên tui lân la làm quen.

Mới đầu, tui vừa nghe “găng” cười xã giao - theo đúng sách vở dạy à nha!, con nhỏ đứng dậy, phải dứt cái “gột” đi thẳng vô nhà làm tui quê xệ. Nhưng mà tui vốn có tánh lì từ nhỏ, nên gồng mình chịu đấm để được ăn xôi. Cũng phải tới bốn năm tháng cô nàng mới thấy động lòng ban cho tui một nụ cười. Vậy là từ đó Hồng thường gửi gắm tâm sự cho tui.

Tên con nhỏ là Hồng có lót thêm chữ Lệ nên cứ mở miệng “ga” là nước mắt chảy “gòng gòng” -xin lỗi chị, tui là người miệt dưới nên chữ e-gờ tui đọc hông được, chị thông cảm. Hồng oán “chách” mẹ nó bỏ nó lại khi nó là một đứa con yếu đuối, bệnh hoạn nhưt nhà. Tui hết lời an ủi, giải thích cho Hồng biết, mẹ nó bỏ nó lại là vì không muốn nó phải chết dọc đường - coi như tui là người có công “chong” cái việc hàn gắn tình cảm của hai mẹ con họ.. vậy mà có bao giờ bà già vợ tui biết điều này đâu. Hồng hiểu chuyện nên không còn giận mẹ nữa, chứ “chước” đó, bà già gửi quà về cho, Hồng nhưt định không thèm dòm tới.

“Gỏi” tui tui lớn lên, yêu nhau. Thiệt tình, tui hông bao giờ quên lá thư chống đối của mẹ Hồng. Bà bắt Hồng phải chấm dứt cuộc tình “với cái thằng nhà quê” -tui cũng hông hiểu sao chưa từng thấy mặt tui mà bà lại ký “go” tui dữ “Chời”- chò qua Mỹ lấy chồng kỹ sư -chắc bà có mối sẵn. Tới giờ, tui cũng hông biết thằng khi gió nào mà nhảy vô giữa đường làm kỳ đà cản mũi tui. Gặp vợ tui cũng dân “chịu chơi, chơi hết mình”, nó viết thư liên tiếp cho bà già. Lá thư thứ nhất, nó nói không lấy được người yêu thì thà ở lại quê nhà làm “guộng” -nó nói vậy chứ “guộng” đâu mà làm. Bà ngoại với nó có tiền ở Mỹ gửi về nên ăn “chảnh” mặt “chon” hơn người ta- chứ nhất định không thèm đi diện đoàn tụ. Bà già án binh bất động. Tui xúi nó năn nỉ bà ngoại “gỏi” hai đứa làm đám cưới mình ên không cần ai hết. Con nhỏ hông chịu, nó tổng thêm một cái thư báo động “con có bầu hai tháng “gỏi”, mẹ không chịu con tự tử”. Một bức điện tín bay về cái “rột”, tức thì đám cưới được tổ chức “gình gang”. Tui cười khoái chí, khen vợ thông minh ngoài sức tưởng tượng của tui.

Nhưng sau này tui mới biết, đó lại là cái họa mà tui phải mang cả chục năm nay. Bà già vợ giận tui làm bà bị hụt hẫng “gê” kỹ sư. Bà thù tui làm mất duyên con gái của bà -Cái này mới thiệt là oan ơi ông địa. Vợ tui hù cho bà lên “guột” chơi, chứ nó khôn dàng “Chời”, tui có làm gì được nó đâu mà bầu với bì. Vậy mà bà dám nói, thấy trong hình cái bụng vợ tui lúp lúp dưới

chiếc áo cưới, bà mặc cỡ muốn độn thổ. Xạo gì xạo dữ “Chời”-. Bà mang mối thù chờ khi bảo lãnh vợ chồng con cái tui qua tới đây bà đi tui cho hả dạ.

Bữa bước xuống máy bay, người tui cứ lâng lâng như say “gượu”, đầu óc lơ mờ, dật dờ như sắp chết, nhưng tui cũng nhớ “gõ gàng” là tui có thừa bà đảng hoàng, vậy mà bà lợi dụng lúc tình thế “gối gen” đông người đón tiếp, đổ hô cho tui cái tội “thấy mẹ vợ “chơi” con mắt ếch ra mà dòm, không biết chào hỏi một tiếng”. A! vậy mà vợ tui cũng nghe lời, nó đay nghiến tui không biết lễ phép, không tôn “chọng” mẹ vợ. Tui giải thích mà nó không tin. Tui đồ li không thêm nói. À! muốn khiêu chiến hả, để coi, thằng này cũng hồng tề đầu nha. Chờ đó!

Tháng đầu tiên còn ở chung nhà, tui “gáng” nín thở qua sông. Bà nói cái gì tui cũng dạ. Con mèo chạy ngang bà nói con chó tui cũng dạ tuốt. Lúc đó, tui là một thằng đàn ông mất hết chí khí, không được quyền nói, không được quyền ăn (một cách tự do, tùy sở thích). Nhục nhã muốn chết. Tháng sau có việc làm, vợ chồng dọn “ga giêng”, tui như được lên thiên đàng. Chỉ còn khổ một điều là chiều phải ghé qua nhà đón đưa con gái hai tuổi. Cũng hên, vài tuần sau thì hăng kêu làm overtime, tôi mừng “gon”, vì có có để đẩy cái “chóp” đón con qua cho vợ. Nhưng cái khổ bực chảng là nhỏ con gái ở với bà ngoại một ngày tám chín tiếng, chẳng bao lâu nó chuyển từ giọng miệt dưới của tôi thành “ga” giọng “bắc kỳ” “gặc gò” của bà ngoại, trong khi vợ tui thì giọng Bắc đã lai Nam nên lưng chừng đèo, Nam không “ga” Nam, Bắc không “ga” Bắc. Điều này làm tui bất mãn quá sức.

Một bữa về nhà, thấy tui cầm cái đùi gà ăn, nhỏ con nói:

-Ba ở bản.

Tui ngừng ăn, hất mặt hỏi nó:

-Con nói cái gì?

Nó ấp úng .. tui la lối một hồi nó sợ sệt nói không đầu, không đuôi:

-Bà bảo ba ở bản, ba lười chảy thây làm không ra tiền.

Tui giận “gun”:

-Bà của mày thì sao, ham tiền ham của, thấy ai giàu thì bợ, thấy ai nghèo thì khi dễ

Nhỏ con bỗng quay lại xỉ tay vào mặt tui:

-Không được nói hỗn. Bà đập cho mà chết.

Cái bộ điệu của nó giống y chang như bà già vợ của tui, làm tui phát nổi điên. Tui nhảy tới, tính xáng một bạt tay cho nó thấy mặt ngoại nó luôn thì vợ tui nhào tới ôm nhỏ con, bước thụt lùi, vừa nói vừa khóc:

-Em lạy anh. Sao mẹ với anh cứ thi nhau mà nhồi nhét vào đầu con bé những điều ghê gớm.

Hai vợ chồng cãi nhau như “Chời” sập. Nhỏ con đeo dính chân vợ tui, đòi qua nhà bà ngoại làm tui càng ứa máu. Thiệt tình, nhiều khi nghĩ lại tui thấy mình cũng có cái tâm bậy khi nóng tính, nên có lúc tui cũng xuống nước. Nhưng càng thấy tui xuống nước, bà già càng làm tới. Chị biết hông, bà già vợ “chơi” tui nhiều cú tức ói máu. Tui không nhớ hết, nhưng tựu chung là vì thương vợ mà tui phải nhịn. Được thể bà làm tới. Cứ “chước” mặt bá quan văn võ là bà kiếm cơ hội để chế nhạo cái giọng

nói quê mùa của tui. “Chời” oi! nhin hoài thì cũng có ngày cục tự ái nổi lên chớ. Tôi quyết “ginh gập” cơ hội để “chả” thù cho đỡ tức. Một bữa, nhỏ con về nhà hí hửng khoe:

-Bữa nay con giỏi lắm, con lấy nước đá cho Bà đắp mắt.

Tui tò mò:

-Mắt Bà sao vậy?

-Mắt bà sưng lên, không mở ra được. Chị Yên nói bà mới cắt mắt.

-Hà???

Tin động “Chời”. Già chát rồi mà còn đi cắt mắt. Diện với ai đây “Chời”? Vợ tui đứng đó nghe thấy, chạy lại trừng mắt nhìn con:

-Con nít nói bậy bạ. Bà nghe được là no đòn đấy nhé.

-Con nói thiệt, mẹ hồng tin hỏi chị Yên đi ...

Cặp mắt “chợn chùng” của vợ tui làm nhỏ con im “ge”. Chưa yên bụng, vợ tui còn quay qua nhìn tui chăm chăm:

-Anh đó nghe, đừng có mà nói năng lạng quạng cho sinh chuyện.

Tui cười bí hiểm:

-Ủa! anh có nói gì đâu... đừng kiếm chuyện à nghe!

Hai tuần sau nhà vợ có giỗ. Tui qua tới là thấy bà già vợ đeo kiếng đen y như điệp viên “không không thấy”. Bà con, bè bạn xúm vô hỏi thăm, bà “chả” lời tinh queo “đau mắt”. Tui lờ đi như không biết. Lúc cả nhà “gáp” lại ăn bữa, tui gắp một con tôm chiên bỏ vô chén bà già vợ:

-Miếng tôm này ngon nè, ăn đi mẹ.

Anh chị vợ nhìn tui nghi ngờ khi thấy tui “tử bi bất ngờ”. Các cô, các thím cũng đột ngột nhìn tui như quái vật thời thượng. Bà già hiền khô, bỏ con tôm vô chén vợ tui.

-Ủa! sao mẹ hồng ăn?

Vừa hỏi xong tui vỗ “chán” cái bốp:

-À! chút xíu nữa con quên, mẹ mới cắt mắt mà ăn tôm thì nó lòi thịt ra coi sao đặng.

Một cái gót giày nện lên chân tui đau điếng. Nhìn qua thấy vợ tui đang nghiêng răng cắn miếng thịt bò dai. Tui chọt “gùng” mình. Tối nay chắc nó cũng nghiêng tui như đang nghiêng miếng thịt. Khỏi nói chắc chị cũng biết bà già vợ tui quê cỡ nào.

Từ đó, bà không thèm nhìn mặt tui nữa. Còn dặn dò, chùng nào bà chết không cho tui để tang. Vậy là tui không có dịp để nhìn thấy mặt bà lúc nhắm, khít hay hở ... hề hề!!!

Thôi! cảm ơn chị chịu khó nghe tui kể. Hay đỡ hồng biết nhưng kể “ga” được cũng nhẹ nhõm trong lòng. Hà??? chị hỏi tui có ngại vợ tui hay bà già vợ đọc được câu chuyện này hông hả? Thiệt tình!!!! tui đã kêu chị viết tên tui “gỗ găng” là tui đâu ngán ai chị !!!! Chị ghi lại hết cái gì hồi nãy giờ tui tâm sự với chị, nhớ viết tên người kể là Nguyễn Văn Teng nha. Ha ha!!!!



Mẹ Cười Mà Anh Rất Vui
Ý Nga, 7-5-2015

*Mẹ cười móm mém dễ thương
 Cả ngày quanh quẩn: ao, ruộng, vịt, gà.
 Khi chăm rau, lúc tía cà,
 Trong nhà, ngoài ngõ, vườn nhà, rau, hoa...*

*Tay già ngăn nắng, chắn mưa
 Xót xa con trẻ, giấc trưa nào nề.
 Anh không thể trở về quê
 Mẹ cười như thể vỗ về con xa.*

*Nụ cười Mẹ đẹp như là
 Mật trao, già gấm món quà tặng anh.
 Chỉ khoe chụp mấy tấm hình
 Nhân Mẹ yêu kính an bình, thật vui!*

Thơ: Ý Nga
 Ảnh: Dương Thủy
 Báo Trăm trinh bày

Quét Lá Trong Tâm

Ô vào tuổi được lãnh lương hàng tháng của Sở An Sinh Xã hội sau hơn 20 năm làm việc trả nợ áo cơm và đóng thuế đầy đủ, niềm vui của vợ chồng chúng tôi là mỗi tuần hai ngày, vợ chồng chúng tôi lái xe đến nhà cô cháu nội Mya cùng ăn cơm chiều với gia đình của cháu, để Mya được ăn những thức ăn Việt Nam do chính bà nội nấu còn nóng hôi đem đến nhà cháu. Ban trưa, Mya phải ăn theo thực đơn kiểu Mỹ ở nhà trường rồi nên buổi chiều Mya cần phải ăn thức ăn Việt Nam để nhắc nhở Mya nhớ rằng: “Tôi là người Việt Nam” chứ lị. Smile!

Cuối tuần, chúng tôi được rảnh rang để có thể đi làm “thợ vịn” cho những công tác cộng đồng nào mà mình thích và có thể làm được trong cái tuổi “không còn trẻ nữa” này. Một trong những sinh hoạt cộng đồng này là đi phụ giúp làm xe hoa cho CĐVNOR sẽ diễn hành trong ngày Lễ Hội Hoa Hồng vào tháng Sáu hàng năm.



Thành phố Portland ở Oregon được gọi là Thành Phố Hoa Hồng vì tại đây có một vườn hồng rất lớn, là nơi để trồng thử nghiệm các loại hoa hồng thế giới. Vườn Thí Nghiệm Hoa Hồng Quốc Tế Portland có tên gọi “The International Rose Test Garden” là niềm hạnh diện đối với cư dân Portland, trong đó có tôi.

Hàng năm các chuyên gia về hoa hồng trên thế giới về Portland để tham dự một ngày hội tuyển chọn ra một loại hoa hồng đẹp nhất trong ngày trong số hơn hàng ngàn phiếu đề nghị. Giải thưởng đó gọi là Portland’s Best Rose được thiết lập từ năm 1996. Portland là thành phố duy nhất ở Bắc Mỹ đưa ra giải thưởng này. Năm 2006, the International Rose Test Garden Portland nhận được giải thưởng “The Garden of Excellence Award” từ Hiệp Hội Hoa Hồng Thế Giới.

(Nguồn: phỏng dịch từ tài liệu của Portlandonline.com-Parks& Recreation)

Tháng Sáu hoa hồng nở rộ nơi vườn thí nghiệm hoa hồng, nơi sân trước vườn sau của cư dân Portland. Người viết cũng trồng vài bụi hồng để chiêu chiêu ra ngắm hoa và “thì thảm mùa Xuân” với hoa cho vui.

Portland cuối Xuân vào Hạ có nhiều niềm vui và nụ cười đến với cư dân sở tại, đến với những người “xin nhận nơi này làm quê hương thứ hai” như chúng ta, với ngày hội hoa hồng tung bừng rực rỡ, với nắng ấm trời xanh, với nụ cười chiến thắng của những người bạn trẻ vừa mới tốt nghiệp. Hình như khi ta thấy yêu đời yêu người thì cảnh sắc bên ngoài cũng đẹp hơn, người người cũng dễ thương xinh đẹp hơn, phải không bạn?

Người viết sống ở Portland hơn 30 năm rồi gần bằng thời gian sống ở quê mẹ xa xưa nên cũng xin được cùng chia sẻ niềm vui nỗi buồn với những người bạn Mỹ ở nơi đây. Tôi cũng muốn góp một bàn tay nho nhỏ vào công tác giới thiệu cái hay cái đẹp của văn hoá Việt Nam đến với chính quyền, đến với các cộng đồng bạn qua các lễ hội Tết Việt Nam, Tết Trung Thu, đặc biệt trong ngày diễn hành xe hoa của lễ hội Hoa Hồng hằng năm tại Portland.



Ban Chấp hành Cộng Đồng Việt Nam Oregon trong mấy năm qua đã góp mặt vào sinh hoạt văn hoá truyền thống tốt đẹp tại thành phố hoa hồng này và đã nhiều lần đoạt giải đem danh dự và niềm vui đến cho cộng đồng Việt Nam ở Oregon qua các xe hoa diễu hành trong ngày Lễ Hội Hoa Hồng hằng năm với các chủ đề: Cánh Chim Tự Do (2009), 35 Năm Hành Trình Tìm Tự Do (2010), Thánh Gióng (2011), Chiếc Nón Lá Việt Nam (2013). Chủ đề xe hoa năm nay (2015) là Việt Nam Quê Hương Tôi với hình ảnh bản đồ nước Việt Nam, lá cờ vàng ba sọc đỏ và các cô gái Việt Nam duyên dáng trong chiếc áo dài Việt Nam, những hình ảnh đầy tình tự dân tộc của quê hương Việt Nam yêu dấu của chúng ta.

Đã bao năm qua các hội viên Hội Người Việt Cao Niên Oregon, các hội đoàn khác và các thân hữu thiện nguyện đáp ứng lời kêu gọi của Ban Chấp Hành Cộng Đồng Việt Nam Oregon đã đến phụ giúp gắn hoa kết hạt cho xe hoa, trong đó có vợ chồng người viết.

Có đến phụ giúp trang hoàng xe hoa hằng năm, bạn sẽ cảm thương và khen phục cho tinh thần dấn thân phục vụ cộng đồng của ban thiết kế, ban thực hiện xe hoa, của những thiện nguyện viên đã cùng nhau làm việc,



cưa, đục, xẻ, bào, sơn phết, trang hoàng xe hoa, lo lắng làm sao cho chiếc xe hoa đẹp và có ý nghĩa để được đoạt giải đem danh dự về cho cộng đồng Việt chúng ta.

Xin mời xem

Hình ảnh làm xe hoa 2015 "Việt Nam, Quê Hương Tôi" do Cô Mary Nguyễn, thủ quỹ Hội Cao Niên Oreon chụp qua link dưới đây

<https://plus.google.com/photos/107095262534219152138/albums/6153587623533859361>

Xin mời các bạn cố gắng sắp xếp thời gian để đến phụ giúp những người bạn trẻ trong chấp hành CDVNOR cùng nhau thực hiện những hoài bão tốt đẹp của người dân Việt và để có thể hành diện với các cộng đồng khác, bạn nhé. Vui lắm bạn ạ!

Xin theo dõi tin tức của CDVNOR được đăng tải trên báo chí địa phương hoặc liên lạc với

Vietnamese Community of Oregon

Phone: 971 – 222 – 5698

Email: Lana.Co@vnco.org

Khi đi thu dọn rác rến, cây gỗ, vật dụng dư thừa trang hoàng xe hoa, tôi lại lan man nhớ đến bài thơ Quét Lá từ một PPS Quét Lá do một người bạn vừa mới gửi tới.

Người viết xin phép được chia sẻ với các bạn một đoạn của bài thơ Quét Lá này và xin cảm ơn tác giả Diệu Nhân đã sáng tác một bài thơ rất có ý nghĩa, đối với tôi.

Bài thơ Quét Lá

Vâng lời Thầy con đi quét lá
Lá vàng rơi lá tả khắp nơi
Lá khô rơi như kiếp con người
Giờ phút cuối là về cùng cát bụi
Con vừa quét sạch một gốc cây
Quây trở lại đã thấy đầy lá rụng
Con hỏi: nếu như gió dừng rung động
Thì lá kia hẳn còn ở trên cành
Một kiếp người cũng thế quá mong manh
Một hơi thở nếu đi rồi không đến nữa
Tạ ơn Thầy cho con bài học nhỏ
Mà thâm sâu như một triết lý không cùng ...
Diệu Nhân

Người viết xin mời các bạn đọc thêm một mẫu chuyện Thiền về việc nhặt lá dưới đây nhé:

Nhặt lá rụng trong tâm

Sư Đinh Châu và một vị sư ngồi đọc kinh ở sân chùa, đột nhiên một trận gió thổi đến, lá trên cây rụng xuống khá nhiều. Đinh Châu liền khom lưng nhặt từng chiếc lá bỏ vào trong đũa. Vị sư bên cạnh thấy vậy bèn nói:

- Không cần nhặt đâu, dù sao sáng ngày mai chúng ta cũng phải quét mà!

Đinh Châu không cho là như vậy nên nói:

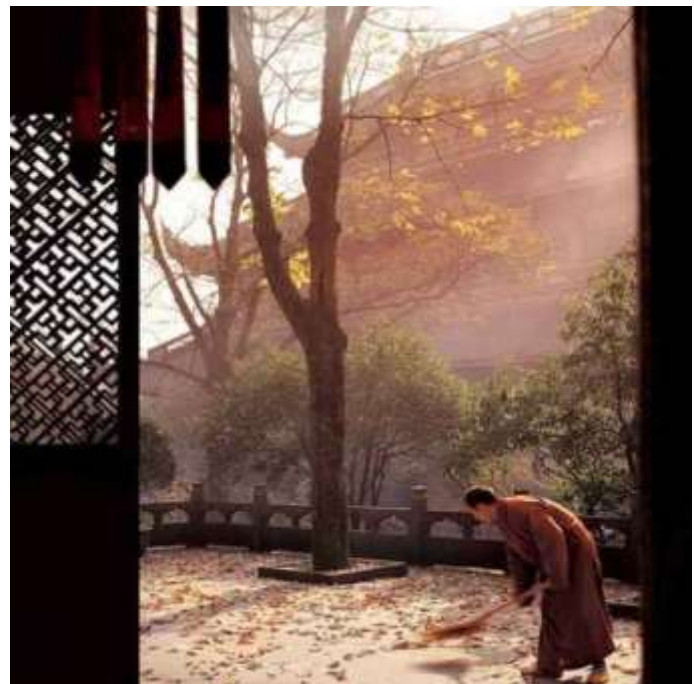
- Không thể nói như vậy, tôi nhặt thêm một lá, sân sẽ sạch thêm một chút.

Vị sư lại nói:

- Lá rụng nhiều như thế, nhặt phía trước nó lại rụng phía sau, làm sao mà nhặt hết được?

Sư Đinh Châu vừa nhặt vừa nói:

- Không sạch lá rụng ở trên mặt đất nhưng với lá rụng trong đất tâm thì cũng có lúc tôi



nhật sạch.

Vị sư nghe rồi, hiểu ra việc nhật lá rụng của Đinh Châu cốt là nhật những phiền não vọng tưởng trong tâm.

(Theo Hoa Linh Thoại- Hình ảnh và tài liệu sưu tầm trên internet)

Khi sinh hoạt cộng đồng, chắc chắn chúng ta sẽ “được” hay “bị” nhận nhiều lời khen tiếng chê. Chúng ta sẽ vui khi được khen, chúng ta sẽ buồn khi bị chê. Chính sự vui buồn trước những lời khen chê này đã đem lại cho ta nhiều phiền não.

Xin mời quý bạn đọc qua những lời nhận xét dưới đây để có thể bớt đi một phần nào những phiền não vọng tưởng. Hy vọng thế

Bình tĩnh trước những khen chê của cuộc đời

“Tâm lý chung của con người là thích được khen hơn là chê, vì nghe những lời khen dễ hơn, lọt tai hơn, cảm xúc thăng hoa hơn, v.v... nhưng sống ở cõi Ta bà này, làm sao ta có thể luôn luôn đúng, vì thế nó phải có đúng có sai, có công bằng và thiếu công bằng, có ưu thì phải có khuyết, có khen ắt phải có chê.



Trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Đức Phật có dạy: “Khi bị kẻ xấu quấy phá, nhục mạ hãy cố nín lặng như người đem lễ vật biếu người khác, họ không nhận, thì lễ vật ấy được trả lại. Cũng như người ngửa mặt nhỏ bọt lên trời, bọt chẳng tới trời, trái lại rơi vào mặt mình...”.

Học cách nín lặng không có nghĩa là ta đánh mất “mình”, sợ người khác đánh giá mình non kém, mà nín thinh để trả lại món quà cho người đang phi báng ta. Sự háo thắng nó được thể hiện rất rõ khi ta tìm mọi cách để trả thù cho những gì được gọi là “nợ”. Đó là cách suy nghĩ không sáng suốt và thiếu tích cực. Cho dù được tán thán hay bị phê phán thì chúng ta cũng

hoan hỷ xem xét kỹ lưỡng, phân tích đúng sai, để từ đó rút ra cho mình những điều phù hợp nhất cho bản thân.

Bởi lẽ người thầy vĩ đại nhất của một con người không ai khác chính là bản thân mình. Không ai có thể yêu cầu, bắt buộc chúng ta thay đổi nếu điều đó ta thấy không phù hợp và cần thiết. Vì vậy, mỗi cá nhân phải tự học cách thay đổi, hoàn thiện, cải biên, làm mới mình, khi được “soi” vào những tấm gương lớn hơn.”

(Nguồn: Trích trong kiến thức c.net)

Chúng ta hy vọng rằng nếu mỗi ngày chúng ta nhật bỏ đi được những phiền não vọng tưởng trong tâm thì chúng ta sẽ được vui sống hạnh phúc trong chốn bụi hồng lao xao này, bạn có đồng ý chẳng?

Xin mời xem Youtube dưới đây để xem Rose Garden ở Portland đẹp như thế nào nhé.

Youtube Rose Garden, Portland, Oregon. Сад Роз, Портланд, Орегон (polozov1783)

<https://www.youtube.com/watch?t=91&v=u9ZbwNif6jI>

Kính chúc toàn thể quý độc giả và thân hữu nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc nhé.

Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân.

Sương Lam

(Hình ảnh, tài liệu được sưu tầm trên internet hay qua email bạn gửi- MCTN275-ORTB 680-52715)

ÔNG MĂNG HAY “MAMAN”?

-*Có ở gần đây không?*

-*Thưa ông cũng gần*

-*Cô cho phép tôi phụ một tay nhé?*

Tuy “xin phép” nhưng chàng đưa tay ra xách hai gói thức ăn một cách cương quyết làm tay Thủy nhẹ nhõm hẳn. Thủy nói ngay:

-*Tôi chưa “cho phép” mà!*

Chàng cười rất duyên:

-*Tôi thấy cô dừng lại mấy chục lần rồi nên đành phải “vô phép” thôi*

Thủy cười cười:

-*Cám ơn ông! Thì ra tôi có đuôi từ lúc nào mà không hay?*

-*Tôi theo cô từ đầu ngày đến giờ vì thích nụ cười duyên dáng của cô*

-*Từ đầu ngày nghĩa là từ trước lúc tôi dùng phở kia à? Xấu hổ quá!*

-*Tại cô chọn bàn đối diện nên tôi nhìn nụ cười của cô với người nào đó trong điện thoại đã làm ly cà phê sữa đá của tôi hôm nay ngọt ngào và thơm nhất trần thế!*

-*Ông tán gái nghe không dở chút nào!*

-*Không dở sao tôi bị cô chê hoài vậy kìa?*

-*Chê hồi nào đâu? Tôi đang khen ông lịch sự quá đây chứ!*

-*Chê rõ ràng! Tôi chưa lập gia đình, cũng không có cháu, chắt, chít chi cả, lại chẳng họ hàng với ông bà nội ngoại nhà cô mà cô cứ “thưa ông” hoài chắc là chê tôi lão quá chăng?*

Thủy không nhịn được, phá lên cười hồn nhiên. Chàng tiếp lời một cách rất tự nhiên:

-*Anh tên Măng, đừng gọi anh bằng ông nữa. Còn em tên gì?*

-*Dạ chào... ông... Măng. Tôi tên Thủy*

-*Trời ạ! Không phải ông Tre mà là ông Măng! Nghe sao mà ngược... lời và ngược đời. Thà rằng cứ Tre Măng chi cũng được chứ “ông” thì đúng là Thủy đang chê anh già rồi.*

*

Và như thế Măng đã làm quen được Thủy.

Họ gặp nhau mỗi cuối tuần trong tình bạn hiền hòa mỗi khi Thủy đến trường Việt Ngữ để dạy thiện nguyện tiếng Việt cho các em trong ba tháng trời, cho đến ngày họp tổng kết đệ nhất tam cá nguyệt thì Thủy mới khám phá ra Măng nằm trong Ban Chấp Hành của trường.

Một năm sau, Măng đòi đến nhà, thì Thủy khám phá thêm: Măng là bạn học của ông anh Thủy.

Hai năm sau đó, Măng đưa gia đình đến dạm hỏi thì Thủy không “khám” cũng chẳng dám “phá” khi biết được Măng chính là con của thầy hiệu trưởng trong trường.

Và chuyện tình cờ của ngày Thủy xách hai giỏ thức ăn nặng trĩu thật ra là một chuyện tình si của Măng đã kéo dài cả năm trước đó mà không có cách nào làm quen Thủy được vì thằng bạn của Măng đã khẳng định:

-*Em tao nó chúa ghét những màn giới thiệu bạn bè của tao cho nó, nó tuyên bố rồi, ai muốn làm quen nó thì phải tự... vác xác mà đưa cho nó... hành hạ đủ... 50 năm thì nó mới cho cưới về. Mà có ngon thì đưa “xác” ra cho nó “hành”*

Không ngờ Măng giỏi quá, mới chỉ có hai năm đã có thể cưới được người con gái mình thương thầm nhớ trộm.

Thiệp cưới của họ có ghi tên hai người quấn quýt bên nhau: Mân-Thủy, chứ chẳng có Măng Tre chi cả, chàng đã uốn bẩy tắc lưỡi để thay tên Mân thành ra Măng cho thoát chữ “ông” quái ác của nàng.

*

Phần sau thì Bạn Đọc biết rồi đó: Thủy trở thành Maman Thủy với đàn con bầy đũa mang tên bầy nốt nhạc: Do, Re, Mi, Sol, La, Si.

Măng mà gặp Thủy thì tốt phải biết! Cứ như là một rừng Thủy-Trúc! Xinh ơi là xinh!

Á Nghi, 25-5-2015



Về Với Xuân: tranh A.C.La

CHỌN NGƯỜI YÊU

*Chàng nói chuyện nghe rất thật thà.
Nàng yên tâm chàng không mang họ
Sở.*

*Một hôm chàng kể cho nàng nghe về
một cô gái và khen cô ấy dễ thương.
Nàng tự nhiên đâm e dè: hình như
chàng tên Khanh?*

Không Sở nhưng có Khanh?

Phiền đa!

*Rồi nhiều lần sau đó, chàng vẫn cứ
khen cô gái ấy dễ thương hoài
Với nàng thì chàng thường hay lơ là,
sao lại thích la cà?*

Mệt nha!

Thế là... xa!

Á Nghi, 26-5-2015

TÌM VỀ ĐẤT ẤM

(Cảm tác nhân xem tranh “*VỀ VỚI XUÂN*” của họa sĩ A.C.La)

*Xuân kìa em! Nắng ấm rồi!
Rời Nam, về Bắc sóng đôi dập diu
Tuyết tan, lau sậy mỹ miều
Trong xanh dòng nước mang theo ngọt ngào
Thì thầm soi bóng cùng nhau
Rong chơi thỏa thích: hồ, ao, núi, đèo.*

*Kìa trùn, cá! Nọ sò, nghêu!
Rong rêu, bắp, lúa; cây nhiều dư sâu
Cỏ non, hạt béo dồi dào
Mồi ngon ếch, nhái, lá, rau... đủ màu*

Xuân khoe đóm dáng xôn xao

MÀU YÊU TỎA SẮC RỘN RÀNG

*Biết yêu thì đã sao nào?
Hồng hào đôi má? Sắc vào, không sao!
Trái tim ngổ ngáo, ồn ào
Lao xao trật nhịp, đón chào Người
Dưng
Không ưng nó cũng chẳng dừng
Chữ Tình đã đến, bảo đừng được
chăng?*

*Ban ngày liến thoắng, tung tăng
Ban đêm rực sáng, giăng giăng màu
Tình.*

Á Nghi, 26-5-2015

Em mau lên nhé! Minh chào mùa Xuân
Mừng Xuân, ngày hết gian truân!
Qua rồi băng giá trầm luân nhọc nhằn!
Á Nghi, 16-5-2015

EM LẠNH QUÁ!

*-Em ơi! Dọn chỗ con tim
Anh vào ấp ủ, khỏi tìm nắng xa
Chia chung cả một căn nhà
Trưa, chiều, sáng, tối mặn mà bếp chung
Mâm cơm hai đĩa ngồi cùng
Sưởi nhau ấm áp, lạnh lòng đuổi đi!*

*-Anh à! Có lý cách chi!
Trầu cau hỏi cưới, vu quy theo liền!
Á Nghi, 26-5-2015*

KHÔNG NHẬN VỢ!

*-Ai quen mà ông nhận vợ?
-Thì xin nhận vợ, ngọt ngào hơn
không?
Cau trầu cưới, nhận vợ chồng
Người dung khác họ sẽ cùng quen...
hơi
Á Nghi, 25-5-2015*

ANH HỎI

*-Hôn nhau cho “giống mọi người”,
Hay là “bất chước”? Anh cười vô tư.
Mắt anh tình tứ, hiền từ
Khi xưa ngoan ngoãn, bây chừ hơi...
hư.
Á Nghi, 25-5-2015*

MAI NHA EM!

*-Mai rồi, có hẹn một không?
Hay là bữa kia mơn trông bữa kia?*

*-Sao mà ngữ nghĩa lạ lia?
Hoàng hôn đang đẹp lo khuya gió vờn?
Mới “mai” chút xíu đã hôn?
“Một” còn xa lắc, chập chờn vẫn
vợ
Sao em cứ thích đợi chờ?
Đem kia, kia, kia vào thơ, tội tình!
Á Nghi và Anh 25-5-2015***

Bà mẹ vợ

Nguyễn Thị Thanh Dương

Người Mỹ thích sự riêng tư, nhất là trong đời sống vợ chồng. Bà mẹ vợ luôn là nhân vật hắc ám...

Steve đi làm về, vừa thay quần áo xong là Linh kéo tay anh ngồi xuống giường :

- Em muốn nói với anh một chuyện nghiêm chỉnh nè..

Steve vòng tay qua ôm và hôn vợ, làm Linh dấy nảy lên :

- Trời ơi, em đã nói là chuyện nghiêm chỉnh mà.

Steve cãi :

- Anh hôn em, hôn vợ đâu phải là chuyện đùa.

- Thôi được, nghe em hỏi đây : Anh có muốn con mình bị cảm lạnh không ? Không chứ gì ! Anh có muốn con mình bị sung phổi không ? Không chứ gì ! Anh có muốn con mình bị mất ăn, mất ngủ không ? Cũng không chứ gì ?

Steve kêu lên kinh ngạc :

- Em hôm nay làm sao thế ? Em hỏi anh một tràng những câu hỏi khủng khiếp rồi em tự ý trả lời, không chừa cho anh có cơ hội nói một chữ nào.

- Em biết chắc anh sẽ trả lời : Không ? nên em trả lời giùm anh luôn cho nhanh... Nghe em hỏi tiếp đây, anh có biết là chị Hai em mới bảo lãnh mẹ em qua Mỹ được vài tháng nay không ? Biết chứ gì ! Anh có biết là mẹ đang ở với gia đình chị Hai ở California không ? Biết chứ gì !...

Steve lại kêu trời :

- Em nói những chuyện lung tung, chẳng liên quan gì đến nhau cả !

- Có liên quan đây. Em định bàn với anh là mời mẹ về ở chung với chúng mình, để mẹ trông thẳng Eugene, khỏi phải mỗi buổi sáng bồng bế nó đi Day Care. Tội nghiệp !

Steve tròn mắt lên :

- Có nghĩa là mẹ em sẽ ở đây dài lâu ?

Linh hạ giọng, dịu dàng để Steve cảm động :

- Mẹ sẽ giúp mình được nhiều việc. Anh thấy rồi đó, con mình mới có 9 tháng tuổi mà nay bị cảm, mai bị ho Mỗi sáng sớm xách con ra xe đem đi gởi mà em đau lòng quá. Có mẹ ở đây, Eugene sẽ yên ấm ở nhà, sẽ ăn no ngủ kỹ, ngoài ra, mẹ còn trông nom nhà cửa, nấu nướng phụ em được nữa.

Steve ngạc nhiên :

- Có một bà mẹ già làm được những điều ấy sao ?

- Em chẳng biết những bà mẹ Mỹ của anh giỏi cỡ nào ! Nhưng mẹ em hay các bà mẹ Việt Nam khác đều là thế cả.

Steve chép miệng :

- Điều này rất tốt, nhưng mất sự riêng tư của chúng mình !

Linh năn nỉ :

- Nhà mình rộng thênh thang, mẹ thương em, em thương mẹ và em tin rằng anh cũng sẽ thương mẹ em luôn.

Thấy Steve chần chừ, Linh tấn công thêm, vì cô biết chồng rất thương con :

- Nhưng vì con mình là trên hết. Mẹ sẽ là người chăm sóc nó tuyệt vời.

Steve trả giá :

- Anh tạm đồng ý. Nếu mẹ ở một thời gian, không thích hợp thì thôi nhé ?

Linh vui thích ôm lấy cổ chồng :

- Cảm ơn anh, bây giờ anh cứ hôn em đi Unlimited !

Linh thừa hiểu, người Mỹ thích sự riêng tư, nhất là trong đời sống vợ chồng. Bà mẹ vợ luôn là nhân vật hắc ám, chẳng thẳng con rể nào muốn mời tới nhà, nói gì ở chung lâu dài ! Hơn nữa, một bà mẹ vợ không đồng chủng, mới từ Việt Nam qua, chưa gặp gỡ, trò chuyện , thì làm sao mà Steve, một người Mỹ Anglo không e ngại ?

Mẹ và chị Hai đều chấp nhận đề nghị của Linh, con Linh còn nhỏ nên cần sự giúp đỡ của mẹ hơn. Và vì Linh lận đận tình duyên, kén chọn mãi, hơn 30 tuổi mới lấy chồng, nên mẹ cũng thương đứa con lận đận hơn .

Linh mua vé máy bay, hôm sau mẹ Linh đã từ California bay đến xứ núi Utah, ngay những ngày đầu mùa Đông giá lạnh.

Hôm bà đến, tuyết rơi trắng xoá, những mái nhà phủ đầy tuyết, và xa xa những dãy núi cũng phủ đầy tuyết trắng làm bà rợn người, chột tướng như vừa bị ném vào một cõi hoang vu, xa lạ . May mà có cô con gái ngồi bên cạnh, là điểm tựa duy nhất để bà tin là mình không đi lạc, không bị bỏ rơi. Chứ thẳng con rể người Mỹ, và thẳng cháu ngoại trông giống bố, mắt xanh, tóc vàng kia coi như chẳng liên quan gì đến bà.

Về đến nhà, Linh dẫn mẹ đi khắp nhà để chỉ dẫn những điều cần biết về nơi ăn, chốn ở, và những sinh

hoạt hàng ngày.

Bắt đầu từ ngày mai, thằng Eugene sẽ ở nhà với bà ngoại.

Sáng sớm hôm sau, hai vợ chồng Linh mở cửa ra đi làm, giữa trời lạnh, tuyết bay ngoài đường, Linh thấy yên lòng vì con mình vẫn đang nằm ngủ êm ấm trong nhà, hơn thế nữa, trong vòng tay chăm sóc, thương yêu của bà ngoại.

Suốt đêm qua, phần vì lạ nhà, phần vì thấp thỏm cho một công việc mới, nên bà không ngủ ngon cho lắm, chỉ còn hai bà cháu ở nhà, bà nằm ngủ tiếp, cho đến khi Eugene tỉnh giấc và khóc, bà tỉnh dậy, thấy đồng hồ chỉ 9 giờ sáng.

Bà thay tã cho nó và đi pha sữa. Nuôi trẻ con ở Mỹ sao mà lăm chừ, linh kinh thể ! sữa này, nước trái cây này, đồ ăn sẵn trong hũ này. Xứ văn minh, giàu có quá chỉ bày đặt ! Hồi xưa, bà nuôi mấy đứa con, có cần những thứ này đâu, mà đứa nào cũng khoẻ mạnh và lớn lên như thổi .

Thằng bé vừa bú bình sữa vừa nhìn bà lạ lắm, bà cũng có dịp nhìn nó kỹ hơn, nó giống bố, chẳng giống mẹ tí nào, nếu không do chính con gái bà đẻ ra thì bà không tin nó có một nửa dòng máu Việt Nam trong người. Mới hôm qua, bà còn cảm thấy xa lạ nó, mà bây giờ, ôm nó trong tay, nhìn nét mặt bé bông, ngây thơ, đang cần bàn tay bà chăm sóc, bà thấy tình máu mủ, ruột thịt, gắn bó với nó biết bao.

Thằng bé đã biết bò, vừa đặt ngòì xuống là nó đã bò thoăn thoắt, nên bà cứ phải để mắt đến cháu luôn, không dám đặt trên giường, sợ nó bò lăn xuống đất.

Để chắc ăn, buổi trưa, bà trải một tấm mền ngay giữa phòng khách cho nó nằm ngủ, bà vừa trông nó, vừa nấu cơm. Bà lấy đồ trong tủ lạnh ra, lấy nồi, lấy chảo, lấy dao, lấy thớt? Mọi động tác đều làm nhẹ nhàng, khe khẽ, thế mà thằng bé tỉnh ngủ quá, bà quay lại đã thấy nó thức và ngòì nhòm dậy từ lúc nào. Bà vội vàng ra đặt nó nằm xuống, vỗ về cho nó ngủ tiếp, rồi khi bà phi hành tỏi, làm món rau xào, vừa đổ rau vào chảo, kêu xèo một tiếng cũng đủ làm Eugene mở mắt, lại ngòì nhòm dậy, hai mắt mở to trố nhìn bà, cứ vài lần nó tỉnh giấc, và bà vỗ về như thế, mới nấu xong một bữa cơm. Thật căng thẳng và hồi hộp, lo bảo vệ giấc ngủ cho thằng cháu mà bà cứ thấp thỏm, rón rén như đang đi ăn trộm !

Nấu cơm xong, tưởng được thoải mái, thì đến lượt cái điện thoại làm phiền giấc ngủ của cháu bà. Tiếng phone ring inh ỏi, nghe thấy tiếng Mỹ là bà cúp luôn, không để phí phạm thêm một phút giây nào cả. Vì mấy tháng sống ở California với cô con gái lớn, bà đã học được kinh nghiệm là có những cú phone, nói tiếng Mỹ chỉ là quảng cáo, không cần nghe làm chi cho mệt, mà dù có nghe, bà cũng chẳng hiểu.

Bà nhìn cái điện thoại như nhìn một đứa cà chón, đáng ghét, thế mà nó không chừa, lại ring lên lần nữa, làm tim bà giật thót lên. Lại bốc phone, lại nghe tiếng Mỹ, chắc là thằng cha quảng cáo lúc nãy, bà bực mình, quát vào phone một tràng tiếng Việt Nam :

- Này ! Tôi nói cho ông biết nhé, đừng có gọi quảng cáo đến nhà này làm cháu tôi mất ngủ . Ông mà gọi đến lần nữa là tôi cúp máy luôn đây.

Rồi bà đặt phone cái kịch mà vẫn chưa hết bực mình.

Giá như có cái võng đu đưa, thì cháu bà sẽ ngủ say hơn, ngủ lâu hơn, không sợ những tiếng động xung quanh nữa, bà nhìn khắp nhà, không thấy chỗ nào có thể mắc võng được, ở Mỹ coi vậy mà thiếu tiện

ngủ. Ở Việt Nam, chỗ nào cũng có thể mắc võng dễ dàng: chân cầu thang, kèo cột, vách tường, hay góc ôi, góc mít ngoài sân v..v

Cuối cùng cháu bà cũng có một giấc ngủ trưa đầy đủ. Thà nó tỉnh dậy, ngồi chơi, bà còn làm được nhiều việc hơn, bà không phải e dè nữa, làm mạnh tay, nhanh chân, vèo một tí là xong, nhà cửa tươm tất, công việc đâu ra đấy.

Buổi chiều Linh về nhà trước, thấy Eugene được ăn ngủ đầy đủ, tắm táp sạch sẽ, Linh vui lắm, xong cô hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, lúc trưa nay, mẹ có chuyện gì mà bực mình thế ? Mẹ gất âm trong phone.

Bà ngạc nhiên :

- Sao con biết ? Mẹ gất mấy thằng quảng cáo đấy, cú gọi đầu làm thằng bé thức giấc, mẹ đã cúp vội máy rồi, nó lì lợm gọi thêm lần nữa, mẹ phải quát nó mới thôi.

Linh ôm bụng cười :

- Chồng con đấy, Steve định gọi cho mẹ để nói Hello với mẹ thôi.

Bà cũng cười, bèn lên :

- Gớm, thôi bảo nó đừng bày đặt nói hello làm gì, cứ nghe điện thoại reo lại nói tiếng Mỹ làm mẹ hết cả hồn.

Ngày đầu chưa quen việc, bà thấy mệt mỏi, vất vả quá, vài ngày sau mọi thứ trở nên dễ dàng hơn, bà đã nấu những bữa cơm ngon lành, con rể bà bắt đầu ném những món nợ món kia, mà có cao sang gì đâu, thịt kho tàu, cá kho tộ, tôm rim, thịt bò áp chảo canh rau đủ món, thay đổi, làm Steve khám phá ra những cái ngon của đồ ăn Việt Nam, mà Linh chưa hề nấu, phong phú, và đa dạng như mẹ. Đến nỗi Steve đã hỏi Linh : Mẹ em trước kia ở Việt nam là chủ nhà hàng hả ? Anh đâu biết, bà chỉ là một người nội trợ bình thường như bao nhiêu phụ nữ Việt Nam khác.

Cháu bà tên Eugene, cái tên gì mà khó đọc, khó nhớ, bà đổi quách thành cu Tí cho tiện việc, cái tên Việt Nam nghe êm ái và quen thuộc với bà hơn.

Thằng Cu Tí rất Mỹ, mắt xanh, tóc vàng như rơm, đã quen và thân bà, vì cả ngày ở bên bà, tối lại ngủ với bà. Trước kia, vợ chồng Linh vẫn để nó ngủ một mình trong phòng, bà thấy tội nghiệp cháu quá. Ai đời, vợ chồng ngủ với nhau, để thằng bé bơ vơ?

Thường thường cu Tí rất ngoan, bú xong bình sữa là ngủ ngay, nhưng có khi nó cũng dờ dưng như thời tiết, hai mắt cứ mở thao láo không chịu ngủ dù đêm đã khuya. Bà đã phải trở hết tay nghề của một người đàn bà từng nuôi con mọn, bà bế trên tay, đong đưa, bà áp trong lòng, vỗ nhẹ vào mông nó. Bà đã trở hết tài văn nghệ, ru à ơi với ca dao, tục ngữ, rồi chuyển sang hát tân nhạc, rồi xuống giọng ngâm thơ nỉ non. Bà đã xài hết vốn liếng văn chương của mình mà cu Tí vẫn chưa chịu ngủ, bà nghĩ có lẽ cu Tí chưa cảm thông được tiếng Việt Nam, hay nó tưởng bà kể chuyện, nên mãi nghe mà quên ngủ ? Bà không nản chí, bà tin rằng dần dần nó sẽ hiểu tiếng Việt Nam, những bài ru của bà sẽ đưa nó vào giấc ngủ dễ dàng, như ngày xưa bà đã từng ru mẹ nó, và khi nó lớn hơn một tí bà sẽ tập cu Tí ăn cơm với đồ

ăn có chất mắm muối Việt Nam. Dù bố cu Tí là Mỹ, nhưng mẹ nó là dân Việt Nam cơ mà, ngay cả bố nó, Steve cũng đang quen dần với các món ăn Việt Nam, ăn bánh cuốn cũng hăng hái chan đầy nước mắm, cái món không thể thiếu trong bữa cơm hàng ngày của người Việt Nam, nhưng đối với hầu hết người Mỹ vẫn là thứ mùi vị khó chịu không dễ dàng gì chấp nhận được.

Thỉnh thoảng bà vẫn nói chuyện tay đôi với con rể mà không cần con gái thông dịch, bà nói tiếng Việt Nam, Steve nói tiếng Anh, lời nói theo gió bay, vì chẳng ai hiểu ai, nhưng vì nhu cầu bà vẫn cứ nói, còn Steve có hiểu hay không thì mặc kệ nó.

Mùa Đông đã đi qua, phố núi vẫn tràn trề tuyết trắng trên những đỉnh núi xa xa, và lấp lánh màu trắng bạc khi mặt trời có nắng. Trong không gian vẫn còn hơi lạnh dù mùa Xuân đã về, lá bên đường xanh lại, người ta đã quên mùa Đông để rộn ràng dạo phố, các cửa hàng của Open Air Mall tại Salt Lake City tung bừng đón khách lại qua, kéo dài tới mùa Hè ngắn ngủi, rồi tới mùa Thu, không gian dịu dịu lạ lùng.

Lần đầu tiên trong đời, bà thấy một mùa Thu đúng nghĩa như trong sách vở, thơ văn. Khắp nơi trong thành phố, lá bắt đầu đổi màu, ửng đỏ, ửng vàng từng phần, rồi trở thành đỏ và vàng hàng loạt. Màu lá vàng tươi rói, mơ màng, mà bà tin rằng không một họa sĩ nào có thể vẽ nổi cái màu sắc của thiên nhiên thật tuyệt vời ấy. Gió hiu hiu, lá cũng hiu hiu rơi từng chiếc, thế mà dưới những gốc cây chạy dài trên hè phố hay trước sân nhà là cả một thảm lá vàng, đẹp và hoang sơ, tưởng như chưa hề có bước chân người dẫm lên, nên không ai nữ mang đi, không nữ quét dọn những chiếc lá thu vàng đó, dù luật của thành phố, đã phát cho cư dân những bao bịch lớn để hót lá vàng, để mang dấu tích của mùa Thu đi đổ rác !

Rồi màu đỏ, màu vàng của lá đậm hơn, gió vẫn hiu hiu nhưng làm lá rụng nhiều .Có một hôm, gió thổi mạnh, quần quật trên mái nhà, bên vách nhà, những bước chân của gió như đang nổi cơn thịnh nộ. Khi bà vén cửa sổ nhìn ra ngoài, cả một rừng lá đỏ, lá vàng bay tả tơi theo chiều gió, rồi trời đổ mưa, giông gió thế, mà mưa chỉ lâm râm, hay mưa sợ làm đau thêm những chiếc lá vàng vừa mới lia cành ? những chiếc lá bay đi và theo mưa nằm bẹp trên đường ướt át. Cành cây trước nhà hôm qua còn nhiều lá vàng, giờ trở nên trơ trụi, lạnh lẽo chìm trong mưa mù, làm bà mũi lòng, thấy cuộc đời phù du. Hình như mùa Xuân mới vừa hôm qua, lá xanh non, mà hôm nay Đông về đã tàn phai !

Thế là mùa Đông lại về, bà đã ở với vợ chồng Linh được 1 năm, cu Tí đã biết đi, đã biết ăn phở, ăn bún, bà cắt nhỏ từng sợi phở, sợi bún, nâng niu đút cho cháu từng thìa, Bà muốn nó biết ăn và yêu thích những món ăn Việt Nam trước khi biết đến Hamburger, khoai tây chiên hay hot dog.

Khi cu Tí bập bẹ học nói, tiếng đầu tiên nó thốt ra là Bà, bằng tiếng Việt Nam, bà sẽ dạy nó uốn lưỡi để nói thêm chữ ngoại thành bà ngoại đáng hoàng. Cu Tí cả ngày quần quýt bên bà, thằng bé khỏe mạnh, phồng phao hẳn lên, nó không còn bị ốm vặt như thời đi Day care nữa. Bà thích ngắm cháu, lúc nó vui cười hay cả lúc nó hờn dỗi vì gắt ngủ, đói sữa, khóc dẫy lên đành đạch, nước mắt, nước mũi nhòe ra hai bên má, dễ thương như mặt mèo.

Một hôm, bà phải trở về California để dự đám cưới đứa cháu, cũng là dịp thăm lại gia đình cô con gái lớn, con nào bà cũng thương, trước sau gì bà cũng phải về thăm chúng.

Thế là vợ chồng Linh lại phải đem cu Tí đi Day care gửi 1 tháng, coi như bà ngoại đi vacation . Bà đi rồi, nhà cửa trông vắng hẳn ra, công việc bỗng ùn lên làm hai vợ chồng Linh bối rối. Đi làm về Steve lo đón con, Linh lo nấu nướng, rồi tắm rửa cho con, dọn dẹp nhà cửa và bao nhiêu thứ việc vặt vặt khác.

Những buổi tối đầu tiên xa bà ngoại, cu Tí khó ngủ, có lẽ nó đang đợi nghe những bài ca dao, tục ngữ, những lời ru à ơi, vời vọi, êm ả của bà, dù cái thằng cu Tí kia đã hiểu gì tiếng Việt Nam.

Steve buồn ra mặt, anh nhớ bà mẹ vợ, người đã thương con, chiều cháu bằng cả một tấm lòng, anh đã hiểu một bà mẹ Việt Nam cần cù, chịu khó và hy sinh vì con cháu thế nào ! Chẳng cần ai nói, Steve cũng dễ dàng nhận ra điều ấy. Anh đã có một người vợ tuyệt vời, yêu chồng, thương con, lại có thêm một bà mẹ vợ cũng tuyệt vời. Mới 2 tuần trôi qua, chưa đến hẹn bà mẹ vợ trở về, Steve bồn chồn hơn cả Linh, anh đã sốt ruột gọi phone cho bà, anh ngóng nghịu mãi mới nói được một câu tiếng Việt :

- Mẹ ? sẽ.. .trở..về với chúng con không ?

Bên kia đầu dây, bà cũng vất vả không kém, lắp ba lắp bắp để nói được vài chữ tiếng Anh :

- OK ? will co... me ba... ok ?

Vẫn cảm thấy chưa nói được hết ý, bà bổ sung thêm một tràng tiếng Việt :

- Con yên trí, mẹ thương hai con và thằng cu Tí lắm, mẹ sẽ trở về để sống với các con chứ, mẹ không ở đây một tháng đâu. Mùa Đông đang bắt đầu, mẹ sợ cu Tí mang ra ngoài bị cảm lạnh. Tuần sau mẹ sẽ về con nhé.

Nguyễn Thị Thanh Dương

VẠN NẸO ĐỜI.

(Tặng Như Thương tác giả thi tập “Thượng Đế Lỡ Tay”)

Cho dù Thượng đế lỡ tay,
Vạn nẻo đời chẳng có ai tương phùng,
Nhưng chưa đi hết cội nguồn,
Biết đâu có lúc cuối đường gặp nhau?

Có thể ta đi chung một con đường,
Nhưng hai chúng ta không hề quen biết,
Anh đi phía sau, em đi phía trước,
Dừng đứng nhau mỗi ngã rẽ lối về.

Một con đường mà khoảng cách rất xa,
Anh như buổi chiều em như buổi sáng,
Anh hướng Tây Nam , em về Đông Bắc,
Đường ngược chiều nên không thể gặp nhau.

Có thể ta đi chung một chuyến tàu,
Anh trống trải người lữ hành lạc bước,
Em cô đơn về một chân trời khác,
Hai chúng mình không xuống một sân ga.

Đã có lúc gần sao chẳng nhận ra,

KỶ NIỆM NÀY ĐỪNG QUÊN.

Đêm đã khuya rồi còn ngồi đây,
Quanh chiếc bàn rộng vai kề vai,
Những người bạn gần và xa đến,
Gặp gỡ nhau chung một đêm vui

Đêm tháng Năm vẫn còn âm u,
Ngoài sân cơn gió lạnh thổi qua,
Tôi không mang theo mình áo ấm,
Lạnh thì lạnh mưa thì cứ mưa.

Ríu rít kể nhau nghe chuyện đời,
Chuyện mình có lúc buồn lúc vui,
Tiếng cười tiếng nói khua đêm vắng,
Đêm Austin hãy chậm chậm trôi.

Tay đã nắm tay, mắt đã nhìn,
Không là bạn ảo chốn nhân gian,
Hôm nay chúng ta là bạn thật,
Được gặp nhau cũng là nhân duyên..

Đêm đã khuya rồi chuyện chưa vơi,
Mắt chưa buồn ngủ, miệng vẫn cười,
Đâu biết ngoài sân trời thêm gió,

Một người bạn, người tình, người tri kỷ,
Anh vẫn xa tâm hồn em là gió,
Ngọn gió tình không có chỗ dừng chân.

Cuộc đời chỉ là trò chơi trốn tìm,
Không thể gặp đúng người ta muốn gặp,
Bao người lạ đã trở thành quen biết,
Bao tâm hồn trót hợp lại ly tan.

Cuộc đời chỉ là những chuyện trái ngang,
Ta đối diện nhìn nhau trong khoảnh khắc,
Tội nghiệp quá, ta quay đi ngoảnh mặt,
Mà vẫn tìm nhau khắp bốn phương trời.

Thì ra ta đã qua vạn nẻo đời,
Đã hăm hở đi tìm ai phía trước,
Đã thất vọng khi quay nhìn dĩ vãng,
Chưa bao giờ ta gặp một người thương.

Chẳng có duyên nên vẫn là tha nhân,
Ta vẫn đi những con đường riêng lẻ,
Nếu chung đường vẫn bóng chim tăm cá,
Vạn nẻo đời có lẽ chẳng gặp nhau ???

Nguyễn Thị Thanh Dương

(July, 19, 2012)

Đâu biết chốc nữa mưa sẽ rơi.

Chia tay mỗi người về phòng mình,
Lạ nhà lạ cả mùi gối chăn,
Hay tại lòng mình còn vui quá,
Tôi chập chờn không thể ngủ yên..

Trần trở nghe ngoài trời trời đổ mưa,
Từng giọt mưa gõ trên mái nhà,
Tại mưa hay lòng mình chờ đợi?
Tôi thức dậy buổi sáng tinh mơ..

Chào buổi sáng tôi và Ngân Bình,
Kiều Mộng Hà, Hồng Thúy, Mỹ Công,
Nắm tay nhau, nhìn nhau lần nữa,
Chia tay. Kỷ niệm này đừng quên.

Nguyễn Thị Thanh Dương

(Kỷ niệm lần hội ngộ bạn bè tại Austin , TX May
20, 2015)

Mỗi Ngày Tôi Tạo Một Niềm Vui

Tháng Năm hoa nở khắp mọi nơi,
lòng người cũng thấy phơi phơi vui
vẻ. Người viết cũng thấy “vui trong
lòng một ít” nên thích viết những gì
vui vui đem đến cho quý thân hữu
những nụ cười.

Thật tình mà nói, khi làm thơ viết văn,
tác giả thích viết và độc giả thích đọc
những chuyện tình buồn lâm ly thấm
thiết cho có vẻ lãng mạn trữ tình một
tí, chứ ngoài đời thiên hạ vẫn thích gặp
gõ, chuyện trò với những người vui vẻ,
mặt mày tươi rói một tí chứ gặp ai mặt
mày buồn xo, nói chuyện “dám da dám
đăng” thì chán bỏ xừ và không còn
muôn chuyện trò tiếp nữa. Bạn thì
sao?

Không biết bạn nghĩ sao, chứ người



viết thấy chúng ta cần thêm những nụ cười, thêm những niềm vui để thấy rằng chón bụi hồng lao xao này vẫn đẹp, vẫn đáng sống, vẫn còn “hy vọng để vươn lên” dù rằng đôi khi chúng ta bị đời đá lên đá xuống như trái banh. Đôi khi chúng ta phải tạm quên những phiền muộn, những bức mình do hoàn cảnh đưa đẩy, do người khác đem đến cho ta. Chúng ta cần tự tạo ra niềm vui cho mình, cho người thì cuộc đời sẽ bớt khổ, bớt buồn hơn vì không ai có thể thương ta, giúp ta bằng chính mình cả.

Mỗi tuần tôi có ít nhất một niềm vui. Niềm vui này có thể là vì tôi thấy “nụ cười duyên dáng” và cái tên Sương Lam vẫn còn xuất hiện hàng tuần trên trang 35 mục Một Cõi Thiên Nhân của Oregon Thời Báo. Phần khác quan trọng hơn, tôi biết có nhiều độc giả thân yêu của ORTB đang chia sẻ với tôi niềm vui “tuổi không còn trẻ nữa” của họ bằng cách đến sinh hoạt cùng với chúng tôi ở Hội Người Việt Cao Niên Oregon hoặc với Nhóm Sinh Hoạt Người Việt ở Trung Tâm Y Tế Á Châu sau những bài viết của tôi trong mục MCTN này.



Tôi có thêm những người bạn mới, sinh hoạt có thêm những nụ cười tiếng nói, sức khỏe của tôi và những người bạn mới này có thêm phần khả quan hơn nhờ những buổi tập thể dục và những buổi cơm trưa đầy dinh dưỡng, kiến thức về các vấn đề học vấn, xã hội, luật pháp thêm phần thăng hoa phát triển; nhất là những người ở “tuổi hoàng hạc” này cảm thấy bớt cô đơn hơn vì đã gặp được bạn cùng lứa tuổi để đùa vui, trò chuyện, học hỏi lẫn nhau.

Niềm vui này là do chính mình tự tạo cho mình, phải không bạn? Khi bạn có nhiều niềm vui

thì bạn sẽ thấy yêu đời yêu người hơn và bạn sẽ trẻ ra đấy! Không tin bạn thử đứng trước gương soi để xem mình có trẻ đẹp hơn không mỗi khi bạn nở một nụ cười duyên dáng thay cho cái mặt cau có, khó chịu vì mới vừa giận chồng giận vợ, giận con, giận bạn?

Nhiều tài liệu, sách vở đã nói về ích lợi của nụ cười. Xin mời bạn chịu khó đọc cho hết bài viết dưới đây do một người bạn của người viết vừa chuyển đến xem có đúng không nhé?

Ích Lợi Của Nụ Cười

- 1- Cười là một thần dược trị được cả bệnh thể xác lẫn bệnh tâm hồn.
- 2- Cười làm cho ta cởi mở bao dung và có một tinh thần lạc quan yêu đời.
- 3- Cười làm tăng hồng huyết cầu và lá lách hoạt động tích cực hơn.



- 4- Cười làm tăng sinh lực, khiến ta vui vẻ lanh lợi và thêm lòng yêu thương.
 - 5- Cười làm cánh cửa cảm thông rộng mở thật dễ dàng với mọi người.
 - 6- Cười mỉm, cười nụ, cười ra tiếng làm khuôn mặt chúng ta dễ mến hơn.
 - 7- Cười làm thư giãn các bắp thịt trên mặt, tan biến những căng thẳng.
 - 8- Cười làm toàn thân được nhẹ nhàng thanh tịnh, thư thái và an lạc.
 - 9- Cười giúp ta tránh được tâm trạng cay đắng khổ đau, phản ứng kịp thời.
 - 10- Cười giúp cho tâm hồn lạnh mạnh và thêm khả năng sáng tạo mọi việc.
 - 11- Cười nhiều giúp ta biết tự kỷ có trách nhiệm và thực tế hơn.
 - 12- Cười nhiều tránh được buồn nản, dễ thành công vì tiếng cười là trí tuệ.
 - 13- Cười là khoảng cách ngắn nhất giữa hai tâm hồn, là biết nghệ thuật sống.
 - 14- Cười dễ vui theo cái vui của người khác, hoan hỉ như mình thành đạt vậy.
 - 15- Cười có thể làm tan đi nỗi bực mình, buồn phiền của người đối diện.
 - 16- Cười giúp ta vui sống hiện tại, quên hết quá khứ và lo lắng về tương lai.
 - 17- Cười giúp ta trở về với chính mình, tức là thực sự trở về đời sống mới.
 - 18- Cười có nhiều lợi ích cho ta về sức khỏe, tinh thần và cảm xúc tâm linh.
 - 19- Cười giúp hồn nhiên tươi sáng, có nhiều khả năng chống lại bệnh tật.
 - 20- Cười giúp các tế bào loại T trong máu tăng lên, có sức đề kháng mạnh.
 - 21- Cười làm giảm phong thấp, các khớp xương đỡ bị sưng và chống sưng.
 - 22- Cười làm giảm các chất hóc môn (cortisone) trong thận, sẽ sống khỏe hơn.
 - 23- Cười tránh được nhức đầu, đau tim, cao huyết áp và mỡ trong máu.
 - 24- Cười giúp tống khứ các khí dơ, thêm nhiều dưỡng khí cho bộ não thông minh.
 - 25- Cười làm tăng máu, chống viêm khớp, làm con người luôn tỉnh táo.
 - 26- Cười tạo điều kiện cho ánh sáng nội tâm thể hiện, thấu suốt mọi sự vật.
 - 27- Cười giúp những nét phiền muộn tan biến, gương mặt trở nên tươi trẻ ra.
- (Nguồn: email bạn gửi – Xin cảm ơn tác giả những nụ cười này.)

Riêng cá nhân người viết, nụ cười số 27 là đúng nhất vì mỗi lần người viết “cười” thì mọi phiền muộn đều tan biến và cũng cảm thấy mình trẻ hơn hồi chưa cười một tí. Bạn thử đi nhé!

Hình ảnh Đức Phật Di Lạc với tư thế phạch ngực, bụng to và miệng cười an nhiên, vui vẻ. Nhiều khi chúng ta thấy hình tượng Ngài ngồi có 6 đũa con nít vây quanh, đũa thì móc tai, móc miệng, móc mắt ... nhìn xem có vẻ rất khôi hài, đùa giỡn, nhưng đó là tượng trưng cho 6 giác (6 trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) đều có quấy phá Ngài tới đâu nhưng tâm của Ngài vẫn không dao động vì 6 căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của Ngài đã hoàn toàn thanh tịnh. Ngài là tượng trưng của sự vui vẻ, lòng khoan dung, hỷ xả tất cả; vì thế ngày Tết đầu năm mọi người cúng vía Đức Di Lạc để cầu mong được trọn năm an vui hạnh phúc với tâm an nhiên, vui tươi, hỷ lạc.

Bạn thấy hình ảnh Đức Phật Di Lạc không bao giờ già, phải không? Smile!

Trước đây, người viết phụ trách mục Cười Cho Vui Với Đời trong Diễn Đàn Phụ Nữ Việt. Người viết sưu tầm nhiều chuyện cười đem về chia sẻ với bạn đọc bốn phương. Mục này được nhiều bạn ảo đón nhận vì vui. Người viết mời bạn đọc qua một vài mẫu chuyện cười cho vui với đời một tí nhé. Smile!

Mời Bạn đọc mẫu chuyện vui dưới đây.

Ăn cướp gặp ông già

Nửa đêm có tiếng gõ cửa, ông chủ nhà cẩn thận không mở cửa mà chỉ hỏi:

- Ai đó?

- Cướp đây.

- Muốn gì?
- 15 cây vàng.
- Một tạ rưỡi được không?
- Không đùa, nếu “câu giờ” thì cả ngôi nhà này sẽ bị thiêu trụi đấy.
- Tôi không đùa. Một tạ rưỡi vàng có được không?
- Vậy thì mang ra đây.

(Ông chủ nhà quay sang vợ)

- Em yêu, cục vàng của anh, ra gặp họ đi.

Mời Bạn đọc thêm câu chuyện vui dưới đây. Nếu bạn vẫn chưa cười được thì người viết đành chịu thua bạn mà thôi.

Ai là người kể chuyện

Trong buổi nhậu, Tám Tàng bắt đầu kể một câu chuyện:

- Tui xin kể các bạn nghe một câu chuyện có bốn khúc.

Đầu tiên là khúc một. Ông chồng đi làm về thấy bà vợ trong bếp nấu cơm mà không đổ nước. Ông chồng la "trời ơi sao em không đổ nước vô".

Bà vợ tát ông chồng một cái và quát "em nấu hay anh nấu".

Khúc hai, ông chồng không nói gì, đi ra mở tivi coi nhưng không mở tiếng. Bà vợ ra thấy bèn la "Trời ơi ông này coi gì mà không mở tiếng sao nghe".

Ông chồng tát bà vợ một cái và quát "tôi coi hay bà coi".

Bây giờ tới khúc bốn. Bà vợ không nói gì bỏ đi

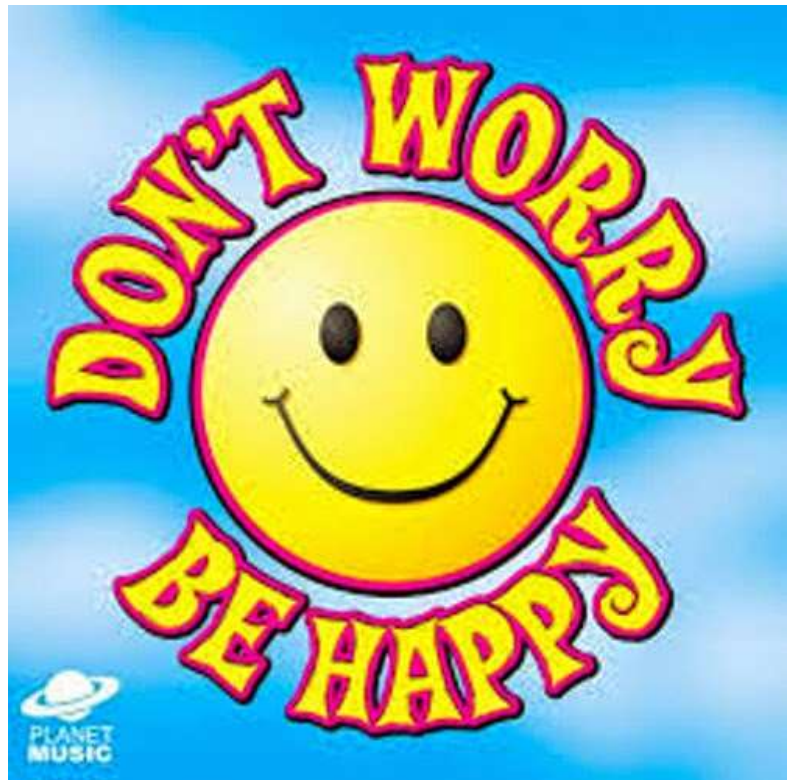
Tám Tàng đang kể tới đó thì Tề Thiên nhanh nhẩu ngắt lời:

- Sao mới khúc hai đã nhảy qua khúc bốn vậy cha nội?

Tám Tàng tát Tề Thiên cái bốp và quát:

- Tao kể hay mà kể?!

(Nguồn: Suru tâm trên Net)



Nếu Bạn cũng vẫn chưa cười được nữa, thôi thì người viết mời bạn đi làm cho rồi, không cần phải ở nhà uống mười viên thuốc bổ nữa vì người ta thường nói: “Một nụ cười là mười liều thuốc bổ đấy”! Chúc bạn đi làm vui vẻ nhé!

Đi làm

Thứ Hai anh phải đi làm

Thứ Ba anh cũng vì làm phải đi

Thứ Tư làm việc nên đi

Thứ Năm càng phải vội đi để làm

Thứ Sáu anh cũng phải làm

Thứ Bảy bận quá vì làm phải đi

Chủ Nhật thủng thủng nghĩ suy
Ở nhà buồn quá có khi đi làm
(Nguồn: Email bạn gửi)

Riêng thiên ý của người viết, khi bạn đang cười là bạn đang vui Thiên hưởng Nhân rồi đấy vì lúc đó tâm hồn Bạn đang an vui hạnh phúc. Bạn đồng ý chứ?

Mời Bạn xem một youtube vui vui dưới đây với nụ cười của trẻ thơ và người lớn cho đời thêm vui một tí. Smile

Youtube Evian Baby and me

<https://www.youtube.com/watch?v=pfxB5ut-KTs>

Kính chúc toàn thể quý độc giả và thân hữu nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc nhé.
Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân.

Sương Lam

(Hình ảnh, tài liệu được sưu tầm trên internet hay qua email bạn gửi-MCTN274-ORTB 679-52015)



Bóng Ngày Xưa
Xấp thư anh gói thành tro
Tàn bay theo gió, học trò dễ thương
Bốn mươi năm sao tở vương
Từ ly miên viễn nẻo đường rời xa
Nhớ xưa ngắm buổi chiều tà
Làn hương tóc xoã la đà hoàng hôn
Kê vai ấm áp vòng ôm
Mắt môi tình tự nghe hôn dâng mơ
Thương em từ thủa ban sơ
Thương anh từ lúc còn thơ ngây tình
Tặng em kỷ vật tấm hình
Trao anh dịu dịu nét xinh mộng vời
Ước mãi tươi đẹp lứa đôi
Bên nhau hạnh phúc trọn đời thủy chung
Trăm năm chẳng hẹn tương phùng
Cổ nhân hội ngộ, ngại ngừng lạ xa .
15-5-15
Đ T Minh Giang

DTT 2015 mothoangnvt@googlegroups.com

Bên Song Cửa Nhìn Tuyết Đổ

Bên song cửa nhìn tuyết rơi nhẹ
Từ trên trời bông tuyết trắng bay bay
Chẳng bao lâu bông tuyết trắng phủ đầy
Trên vườn cỏ, trên khóm hoa, khu phố

Nghe đâu đây lời kinh buồn phổ độ
Cho kiếp người nay hợp lại mai tan
Như tuyết kia, như hoa nọ sẽ tàn
Khi nắng đến, khi mưa về! Tan tác!

Con người vốn có sẵn mầm thiện ác
Tùy cơ duyên hiển lộ cái Thiện Tâm
Như hoa kia vẫn trẩy nọ âm thầm
Trong Đông lạnh chờ Xuân về hé nụ

Dưới tuyết trắng cỏ non kia im ngủ
Tuyết tan rồi cỏ sẽ hiện liền ra
Như vô minh ở nơi cõi ta bà
Trí Tuệ đến Tâm Phật kia hiển lộ

Sẽ hướng dẫn người thoát ly biển khổ
Bằng từ bi, bằng nhân ái, thương yêu
Bằng bớt tham, sân, hận, dục lạc nhiều
Biết tri túc, thân tâm ta an lạc

Bát Chánh Đạo! Hãy làm lành lánh ác
Lục Hòa cùng tăng chúng với tha nhân
Dầu lạ quen, tôi, bạn cũng vẫn cần
Lời thân ái trao nhau khi gặp gỡ

Nơi trần thế cửa thiên đường rộng mở
Đón chào người nhân ái có thiện tâm
Biết ăn năn, biết sửa đổi lỗi lầm
Tuyết Đông lạnh nhưng Tình Người vẫn ấm

Sương Lam